

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



NGUYỄN TRUNG THỰC

THẨM TRA QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ
DỰ ÁN HOÀN THÀNH TẠI SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH BẮC GIANG

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ

Hà Nội - 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



NGUYỄN TRUNG THỰC

THẨM TRA QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ
DỰ ÁN HOÀN THÀNH TẠI SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH BẮC GIANG

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế và chính sách

Mã số: 8340410

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ

Người hướng dẫn khoa học:

PGS.TS. MAI VĂN BƯU

TS. PHẠM THỊ ÁNH NGUYỆT

Hà Nội - 2024

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong Đề án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả

Nguyễn Trung Thực

LỜI CẢM ƠN

Với tình cảm sâu sắc và chân thành, cho phép tôi được bày tỏ lòng biết ơn tới tất cả các cá nhân và cơ quan đã tạo điều kiện giúp đỡ cho tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu hoàn thành đề án này.

Tôi xin chân thành cảm ơn toàn thể các thầy giáo, cô giáo Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Khoa Khoa học quản Lý, các thầy cô đã giảng dạy lớp Quản lý kinh tế K31QL1 đã giúp đỡ tôi về mọi mặt trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

Đặc biệt tôi xin bày tỏ lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc đến Giảng viên PGS.TS Mai Văn Bưu và - TS. Phạm Thị Ánh Nguyệt người trực tiếp hướng dẫn, giúp đỡ tận tình tôi trong suốt thời gian học tập và nghiên cứu để hoàn thành đề án này.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Lãnh đạo Sở Tài Chính tỉnh Bắc Giang, đồng nghiệp và các cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tại các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn Tỉnh đã tạo điều kiện thuận lợi để tôi nghiên cứu, thu thập dữ liệu, đóng góp cho tôi những ý kiến quý báu để hoàn thành Đề án này.

Do còn nhiều hạn chế về kỹ năng và kinh nghiệm nên Đề án này không tránh khỏi những thiếu sót, tôi rất mong nhận được sự chỉ bảo và đóng góp của các thầy cô và các bạn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Tác giả

Nguyễn Trung Thực

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	vii
DANH MỤC CÁC HÌNH	viii
TÓM TẮT ĐỀ ÁN.....	ix
MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THẨM TRA QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN HOÀN THÀNH TẠI SỞ TÀI CHÍNH	5
1.1. Tổng quan về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được thẩm tra bởi sở tài chính	5
1.1.1 Dự án đầu tư được thẩm tra quyết toán bởi sở tài chính	5
1.1.2 Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được thẩm tra bởi sở tài chính.....	5
1.2. Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính.....	6
1.2.1. Khái niệm, mục tiêu và nguyên tắc thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính	6
1.2.2. Bộ máy thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính ..	7
1.2.3. Nội dung thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính	8
1.2.4. Công cụ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính	10
1.2.5. Phương pháp và quy trình thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính.....	10
1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính	12
1.3.1. Nhân tố thuộc sở tài chính	12
1.3.2. Nhân tố thuộc chủ đầu tư	12
1.3.3. Các nhân tố khác.....	13

CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG THẨM TRA QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN HOÀN THÀNH TẠI SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BẮC GIANG GIAI ĐOẠN 2021-202314

2.1. Tổng quan về Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang và các dự án đầu tư được thẩm tra quyết toán bởi Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang14

2.1.1 Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang.....14

2.1.2. Các dự án đầu tư được thẩm tra quyết toán bởi Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang ..17

2.2. Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang ...18

2.3. Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang19

2.3.1 Thực trạng bộ máy thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang19

2.3.2. Thực trạng nội dung thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang21

2.3.3 Thực trạng công cụ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang26

2.3.4. Thực trạng phương pháp và quy trình thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang27

2.4. Đánh giá thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang31

2.4.1. Đánh giá thực hiện mục tiêu thẩm tra quyết toán.....31

2.4.2. Điểm mạnh.....33

2.4.3. Hạn chế34

2.4.4. Nguyên nhân của hạn chế35

CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN THẨM TRA QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN HOÀN THÀNH TẠI SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BẮC GIANG ĐẾN NĂM 203038

3.1 Mục tiêu và định hướng hoàn thiện thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang đến năm 203038

3.1.1 Mục tiêu thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang đến năm 203038

3.1.2 Định hướng hoàn thiện thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.....	38
3.2 Giải pháp hoàn thiện thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang đến năm 2030	39
3.2.1 Giải pháp hoàn thiện bộ máy thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang.....	39
3.2.2 Giải pháp hoàn thiện nội dung thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang.....	39
3.2.3 Giải pháp hoàn thiện công cụ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang.....	40
3.2.4 Giải pháp hoàn thiện phương pháp và quy trình thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang.....	41
3.2.5 Các giải pháp khác	45
3.3 Một số kiến nghị.....	45
3.3.1 Kiến nghị với UBND tỉnh Bắc Giang.....	45
3.3.2 Kiến nghị với Bộ Tài chính	46
3.3.3 Khuyến nghị với các chủ đầu tư	46
KẾT LUẬN	48
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

DANH MỤC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Viết đầy đủ
HĐND	Hội đồng nhân dân
KBNN	Kho bạc nhà nước
QLDA	Quản lý dự án
UBND	Ủy ban nhân dân
VĐT	Vốn đầu tư
XDCB	Xây dựng cơ bản

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1. Nhân sự sở Tài chính Bắc Giang	16
Bảng 2.2: Các dự án được thẩm tra của Sở Tài chính	17
Bảng 2.3: Kết quả thực hiện thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở tài chính tỉnh Bắc Giang.....	18
Bảng 2.4: Kết quả thực hiện khảo sát về nhân sự thẩm tra	21
Bảng 2.5: Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang đối với những dự án, công trình đã thực hiện kiểm toán, thanh tra	22
Bảng 2.6: Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở tài chính tỉnh Bắc Giang đối với những dự án, công trình chưa thực hiện kiểm toán, thanh tra	23
Bảng 2.7: Kết quả thực hiện khảo sát về nội dung thẩm tra.....	24
Bảng 2.8: Kết quả thực hiện khảo sát về công cụ thẩm tra	27
Bảng 2.9: Kết quả thực hiện khảo sát về công cụ thẩm tra	30
Bảng 2.10: Kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở tài chính tỉnh Bắc Giang	32

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 1.2. Bộ máy thẩm tra của sở tài chính	7
Hình 2.1. Bộ máy tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang	14
Hình 2.1. Bộ máy tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang	Error! Bookmark not defined.
Hình 2.2 : Tổ chức bộ máy thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành	20
Hình 2.3: Tiếp nhận hồ sơ trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán.....	28
Hình 3.1. Quy trình thẩm tra hồ sơ pháp lý.....	42
Hình 3.2. Quy trình thẩm tra chi phí đầu tư	43
Hình 3.3: Quy trình thẩm tra chi phí đầu tư theo các loại hình thức hợp đồng.....	44

TÓM TẮT ĐỀ ÁN

Việc thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang trong thời gian qua đã được triển khai nghiêm túc theo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế nhất định trong công tác đánh giá, đặt ra yêu cầu hoàn thiện, đổi mới về bộ máy, nội dung, công cụ, phương pháp và quy trình thẩm tra đáp ứng yêu cầu giai đoạn phát triển mới.

Sau khi nghiên cứu đề tài “Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang”, Đề án đã đạt được các mục tiêu nghiên cứu là: Xác định được khung nghiên cứu thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính; Phân tích được thực trạng thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021- 2023, xác định điểm mạnh, tồn tại hạn chế trong thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang, những nguyên nhân của hạn chế; Đề xuất các giải pháp hoàn thiện thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang đến năm 2030. Một số phương hướng, giải pháp như sau:

- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang với nhân sự thẩm tra đầy đủ về số lượng, có năng lực kỹ năng, kiến thức, phẩm chất đạo đức tốt.

- Hoàn thiện nội dung thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang về nâng cao chất lượng, nội dung thẩm tra, kết quả thẩm tra phản ánh đầy đủ về dự án với sự chú trọng vào các nội dung quan trọng.

- Hoàn thiện nội dung thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang. Nâng cao chất lượng công cụ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang nhằm có được các công cụ thẩm tra hiệu quả, hữu dụng.

- Hoàn thiện phương pháp và quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang với việc hoàn thiện đưa ra một quy trình tối ưu nhất phù hợp với điều kiện tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Bắc Giang là một tỉnh miền núi nhưng có cả vùng trung du, đồng bằng xen kẽ. Lợi thế kinh tế của tỉnh là nông, lâm nghiệp, công nghiệp, những năm gần đây, Bắc Giang cũng nhận được nhiều dự án đầu tư để thúc đẩy phát triển sản xuất, cơ sở hạ tầng và đã đạt được những thành công nhất định trong sự nghiệp đổi mới tổng thể về kinh tế, văn hoá, xã hội. Đóng góp vào sự thành công đó phải kể đến vai trò của trong việc phân bổ và sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả và vai trò của các giải pháp tài chính, góp phần tăng cường quản lý, thanh, quyết toán vốn đầu tư công từ NSNN trên địa bàn tỉnh. Trong đó, quyết toán VĐT công từ nguồn NSNN đóng vai trò vô cùng quan trọng, góp phần không nhỏ đến việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn, làm giảm thất thoát lãng phí NSNN.

Trong những năm qua, công tác quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ đã được thực hiện nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả, không có tồn tại, khó khăn, vướng mắc. Công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh Bắc Giang cũng đã được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, thực hiện nên đã có những thay đổi tích cực. Tuy nhiên, tình trạng vi phạm quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành vẫn còn tiếp tục xảy ra ở cấp huyện, xã. Từ năm 2021 - 2023, toàn tỉnh có 360 dự án vi phạm quy định về thời gian quyết toán, chủ yếu ở xảy ra ở các huyện và xã, gây ảnh hưởng đến việc quản lý vốn đầu tư, gây nợ đọng xây dựng cơ bản. Bên cạnh đó, chủ đầu tư không tất toán được tài khoản của dự án, không hạch toán tăng tài sản kịp thời, gây khó khăn trong việc theo dõi, quản lý tài sản hình thành sau đầu tư. Là một công chức hiện đang làm việc tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang, trực tiếp tham gia công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, nhận thấy sự cần thiết và ý nghĩa quan trọng của việc thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

Đối với tỉnh Bắc Giang, công trình nghiên cứu về công tác quản lý này còn khá hạn chế, chưa có nhiều tác giả thực hiện, đặc biệt trong bối cảnh gần đây việc đầu tư XDCB của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang đang diễn ra khá mạnh mẽ để đáp ứng công cuộc phát triển KT-XH của địa phương. Chính vì vậy công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành có vai trò rất quan trọng, đó cũng là lý do để tác giả quyết định lựa chọn đề tài ***“Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang”***.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của đề án là:

- Làm rõ cơ sở lý luận về thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính.

- Phân tích thực trạng, đánh giá điểm mạnh và những mặt còn hạn chế của công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính Bắc Giang

- Đề xuất một số định hướng hoàn thiện thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu:

Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính.

3.2. Phạm vi nghiên cứu:

- Nội dung:

Đề án tiếp cận hệ thống để nghiên cứu thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành bao gồm các nội dung: Bộ máy thẩm tra, nội dung thẩm tra, công cụ thẩm tra, phương pháp và quy trình thẩm tra.

- Không gian:

Thẩm tra với 2 loại dự án:

+ Đối với những dự án, công trình đã thực hiện kiểm toán, thanh tra.

+ Đối với những dự án, công trình chưa thực hiện kiểm toán, thanh tra.

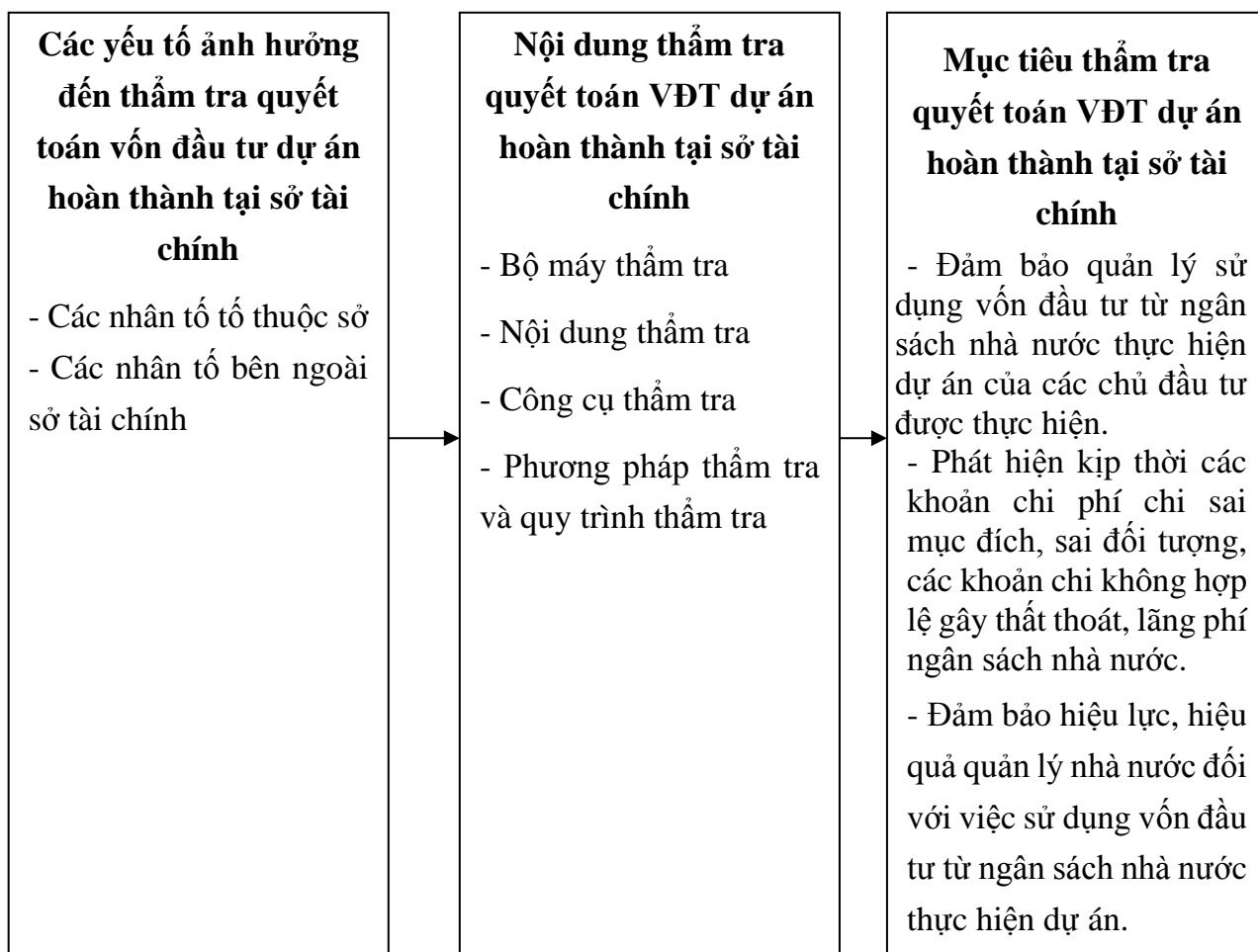
Nguồn vốn các dự án được thẩm tra: Vốn đầu tư công, vốn hỗ trợ từ NSTW.

- Thời gian:

Đề án thu thập và phân tích tình hình thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở tài chính tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2023, định hướng và giải pháp đến năm 2030

4. Khung nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

4.1. Khung nghiên cứu



Hình 1.1: Khung nghiên cứu

Nguồn: Tác giả tổng hợp và xây dựng

4.2 Quy trình và phương pháp nghiên cứu

Bước 1: Nghiên cứu tài liệu nhằm xác định khung nghiên cứu của thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính. Những phương pháp được sử dụng ở bước này là phương pháp phân tích hệ thống, phương pháp tổng hợp.

Bước 2: Thu thập dữ liệu thứ cấp thông qua các số liệu báo cáo, đánh giá của Phòng tài chính đầu tư, thanh tra, ngân sách nhằm làm rõ thực trạng thẩm tra quyết toán dự án vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang các năm. Phương pháp sử dụng là tổng hợp, so sánh, phân tích.

Bước 3: Thu thập số liệu sơ cấp thông qua khảo sát, nhằm làm rõ thực trạng và đánh giá thực trạng đánh giá thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2023.

Đối tượng khảo sát: Các chủ đầu tư dự án hoàn thành tham gia bằng hình thức phát phiếu khảo sát phát ra 50 phiếu thu về 35 phiếu.

Nội dung phỏng vấn: khảo sát theo bảng hỏi đối với những người liên quan về đánh giá việc thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang. Cụ thể: nhân sự thẩm tra, nội dung thẩm tra, công cụ thẩm tra, phương pháp và quy trình thẩm tra.

Bước 4: Phân tích, đánh giá nhằm xác định các điểm mạnh, hạn chế theo các nội dung đánh giá thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang. Phương pháp chủ yếu là phương pháp so sánh, đối chiếu dựa trên các tiêu chí đã xây dựng. Phân tích nguyên nhân cơ bản dẫn đến những hạn chế trong quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang. Phương pháp phân tích dựa trên các nhân tố ảnh hưởng đến quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang.

Bước 5: Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang đến năm 2030. Phương pháp sử dụng là thống kê, phân tích và dự báo.

5. Dự kiến nội dung các chương

Chương 1: Cơ sở lý luận về thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính.

Chương 2: Phân tích thực trạng thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở tài chính tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2023.

Chương 3: Định hướng và giải pháp hoàn thiện thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở tài chính tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THẨM TRA QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN HOÀN THÀNH TẠI SỞ TÀI CHÍNH

1.1. Tổng quan về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được thẩm tra bởi sở tài chính

1.1.1 Dự án đầu tư được thẩm tra quyết toán bởi sở tài chính

Dự án sử dụng vốn nhà nước là dự án đầu tư phát triển, nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước, vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh (Quốc hội, 2017)

Dự án đầu tư là tập hợp đề xuất bỏ vốn trung hạn hoặc dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định (Quốc hội, 2020).

Dự án đầu tư được thẩm tra vốn đầu tư dự án hoàn thành bởi sở tài chính được phân loại theo nguồn vốn, dự án đầu tư gồm: dự án sử dụng vốn đầu tư công, dự án có sử dụng nguồn vốn NSTW thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh. Theo quy mô loại công trình chính, dự án đầu tư gồm: dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án nhóm B và dự án nhóm C theo các tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công.

1.1.2 Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được thẩm tra bởi sở tài chính

Nguồn hình thành vốn đầu tư chính là phần tích lũy được thể hiện dưới dạng giá trị được chuyển hoá thành vốn đầu tư đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội. Đây là thuật ngữ dùng để chỉ các nguồn tập trung và phân phối vốn cho đầu tư phát triển kinh tế đáp ứng nhu cầu chung của nhà nước và của xã hội. (Nguyễn Bạch Nguyệt, Từ Quang Phương, 2007)

Quyết toán là việc kiểm tra, tập hợp và thống kê tất cả những số liệu về khối lượng, giá trị một cách đúng đắn và hợp lệ về công việc ở một cơ quan hay đơn vị đối với một đơn vị, cơ quan khác (Quốc hội, 2015).

Vốn đầu tư được quyết toán là toàn bộ chi phí hợp pháp thực hiện trong quá trình đầu tư để đưa dự án vào khai thác, sử dụng. Chi phí hợp pháp là toàn bộ các

khoản chi phí thực hiện trong phạm vi dự án, dự toán được duyệt và hợp đồng đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật (đối với những công việc thực hiện theo hợp đồng) kể cả phần điều chỉnh, bổ sung được duyệt theo quy định và đúng thẩm quyền. Chi phí đầu tư được quyết toán phải nằm trong giới hạn tổng mức đầu tư được duyệt hoặc được điều chỉnh, bổ sung theo quy định của pháp luật (Chính phủ, 2021).

1.2. Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính

1.2.1. Khái niệm, mục tiêu và nguyên tắc thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính

a. Khái niệm về thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính

Thẩm tra là kiểm tra, xem xét các nội dung cơ bản của một vấn đề nào đó để đi đến kết luận về tính đúng đắn, tính hợp pháp và tính khả thi (Bộ Tư pháp, 2006).

Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành là là việc kiểm tra, xem xét tính đúng đắn, hợp pháp của các chi phí thực hiện trong quá trình đầu tư dự án đến khi bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng.

b. Mục tiêu về thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính

Mục tiêu thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành:

- Đảm bảo quản lý sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện dự án của các chủ đầu tư được thực hiện đúng đắn.
- Phát hiện kịp thời các khoản chi phí chi sai mục đích, sai đối tượng, các khoản chi không hợp lệ gây thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.
- Đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với việc sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện dự án.

c. Nguyên tắc thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính

- Giải quyết công việc phải tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định; bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch.
- Tuân thủ quy định pháp luật như luật đầu tư, luật ngân sách, mẫu biểu kiểm tra, trình tự, thủ tục, hồ sơ kiểm tra.

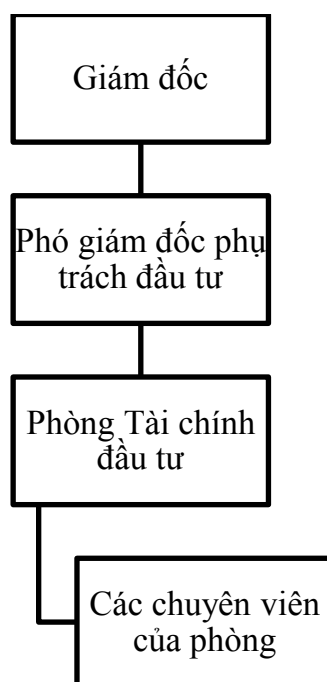
- Công khai, minh bạch: Việc đánh giá phải được công bố cho các bên liên quan, phản ánh đúng thực tế triển khai và kết quả đánh giá phải được lưu lại dưới dạng văn bản, có đầy đủ xác nhận của các bên liên quan.

- Mỗi công việc được giao cho một phòng hoặc một công chức làm đầu mỗi chủ trì, theo dõi xử lý. Nếu công việc đã giao cho một phòng hoặc một công chức làm đầu mỗi chủ trì thì Trưởng phòng hoặc công chức đó phải chịu trách nhiệm chính; phòng hoặc công chức phối hợp chịu trách nhiệm xử lý các nội dung liên quan thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được phân công.

- Công chức, người lao động chịu trách nhiệm về công việc được phân công; xử lý, giải quyết công việc đúng thẩm quyền, phạm vi trách nhiệm, đúng trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật.

1.2.2. Bộ máy thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính

a. Cơ cấu bộ máy



Hình 1.2. Bộ máy thẩm tra của sở tài chính

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

- Giám đốc sở lãnh đạo, chỉ đạo chung và toàn diện nhiệm vụ công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

- Phó giám đốc phụ trách đầu tư, giúp giám đốc sở chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ đầu tư trong đó có nhiệm vụ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

- Phòng tài chính đầu tư thuộc sở tài chính là bộ phận trực tiếp thẩm tra, báo cáo trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quyết toán.

b. Nhân lực

Nhân lực chính thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành là chuyên viên thuộc phòng tài chính đầu tư được phân công thẩm tra quyết toán. Nhân lực tham gia thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành cần đáp ứng các yêu cầu như sau:

- Về kiến thức: có kiến thức về đầu tư xây dựng cơ bản, về đấu thầu, về quản lý ngân sách nhà nước; hiểu biết về pháp luật trình tự thủ tục đầu tư một dự án.

- Về kỹ năng: có năng lực sử dụng các công cụ, phần mềm và phương pháp kỹ năng phân tích dữ liệu, thu thập thông tin, lập báo cáo.

- Về phẩm chất: có đạo đức nghề nghiệp tốt, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có tinh thần ham học hỏi.

Các đơn vị phối hợp khi cần thiết là phòng quản lý ngân sách, quản lý giá, thanh tra thuộc sở tài chính.

1.2.3. Nội dung thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính

a. Đối với những dự án, công trình đã thực hiện kiểm toán, thanh tra:

Trường hợp nhà thầu đã thực hiện kiểm toán, thanh tra, sở tài chính thẩm tra quyết toán, thực hiện thẩm tra theo Điều 36, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ với các nội dung sau:

- Kiểm tra tính pháp lý của hợp đồng, phạm vi, thời gian và thể thức thực hiện kiểm toán đối với dự án.

- Đối chiếu các nội dung trong báo cáo kiểm toán với nội dung kiểm toán theo quy định và chuẩn mực kiểm toán hiện hành. Trường hợp kết quả kiểm toán có sai sót, không đảm bảo yêu cầu, không đầy đủ nội dung theo quy định, cơ quan chủ trì thẩm tra thông báo cho chủ đầu tư để yêu cầu đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán lại hoặc kiểm toán bổ sung.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật, những căn cứ pháp lý mà kiểm toán viên sử dụng để kiểm toán.

- Xem xét những kiến nghị của kiểm toán mà chủ đầu tư không thống nhất với kết quả kiểm toán.

- Kiểm tra việc thực hiện của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước. Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán báo cáo người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan liên quan để thống nhất phương hướng xử lý trước khi trình người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán.

b. Đối với những dự án, công trình chưa thực hiện kiểm toán, thanh tra:

Trường hợp nhà thầu đã thực hiện kiểm toán, thanh tra, sở tài chính thẩm tra quyết toán, thực hiện thẩm tra theo Điều 37, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ với các nội dung sau:

- Thẩm tra hồ sơ pháp lý: Trình tự lập và duyệt văn bản, thẩm quyền phê duyệt văn bản; Việc chấp hành trình tự đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công và xây dựng; Việc chấp hành trình tự đấu thầu của các gói thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; Việc tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng trong ký kết hợp đồng giữa chủ đầu tư với nhà thầu.

- Thẩm tra nguồn vốn đầu tư của dự án: So sánh cơ cấu vốn đầu tư công thực hiện với cơ cấu vốn được xác định trong tổng mức đầu tư được duyệt; Đối chiếu số liệu vốn giải ngân hàng năm của chủ đầu tư và cơ quan kiểm soát, thanh toán để xác định số vốn thực tế giải ngân; Kiểm tra việc thực hiện điều chỉnh tăng, giảm vốn đầu tư của dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Nhận xét, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn; việc quản lý và sử dụng các loại vốn.

- Thẩm tra chi phí đầu tư: Thẩm tra chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, thẩm tra chi phí xây dựng, thẩm tra chi phí thiết bị, thẩm tra chi phí quản lý dự án, thẩm tra chi phí tư vấn đầu tư xây dựng công trình và các chi phí khác.

- Thẩm tra chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản

- Thẩm tra các chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng không tính vào giá trị tài sản bao gồm: Thẩm tra giá trị tài sản hình thành sau đầu tư; Xác định số lượng và giá trị tài sản hình thành sau đầu tư của dự án bao gồm: tài sản dài hạn (tài sản cố định) và tài sản ngắn hạn.

- Việc phân bổ các chi phí cho từng tài sản cố định được xác định theo nguyên tắc: chi phí trực tiếp liên quan đến tài sản cố định nào thì tính cho tài sản cố định đó; chi phí chung liên quan đến nhiều tài sản cố định thì phân bổ theo tỷ lệ chi phí trực tiếp của từng tài sản cố định so với tổng số chi phí trực tiếp của toàn bộ tài sản cố định.

- Tài sản được bàn giao phải xác định đầy đủ danh mục và giá trị cho đơn vị sử dụng.
- Thẩm tra tình hình công nợ, vật tư, thiết bị tồn đọng.
- Xác định công nợ dựa trên biểu mẫu 03 đã được cơ quan quản lý nhà nước xác nhận.
- Kiểm tra xác định giá trị vật tư, thiết bị tồn đọng
- Việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với kết luận, kết quả điều tra của cơ quan pháp luật và cơ quan khác (nếu có)
- Đối với các dự án/công trình đã có kết luận thanh tra hoặc kết quả điều tra của cơ quan pháp luật và cơ quan khác, cán bộ thẩm tra cần rà soát, kiểm tra lại việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan. Nếu chủ đầu tư và các đơn vị liên quan chưa chấp hành thì tổng hợp lại các ý kiến đưa vào báo cáo kết quả thẩm tra làm căn cứ để cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán.

1.2.4. Công cụ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính

Công cụ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính gồm có các công cụ truyền thống và công cụ hiện đại.

Với công cụ truyền thống được sử dụng là các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư, đấu thầu, hồ sơ pháp lý dự án, các hợp đồng, quyết toán các gói thầu, hồ sơ bản vẽ hoàn công, các nhật ký thi công, biên bản nghiệm thu hoàn thành các hạng mục công trình.

Với công cụ hiện đại được sử dụng máy tính chuyên dụng, hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), các phần mềm ứng dụng như autocad, phần mềm dự toán G8, Eta, F1.

1.2.5. Phương pháp và quy trình thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính

Quy trình thẩm tra, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính tuân thủ theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ được thực hiện theo 6 bước. Phương pháp thẩm tra quyết toán được lồng ghép vào các bước của quy trình quyết toán như sau:

Bước 1: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ trình phê duyệt quyết toán.

Công chức thuộc phòng tài chính đầu tư được giao nhiệm vụ tiếp nhận sẽ kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ công chức lập phiếu giao nhận hồ sơ theo mẫu, nếu chưa đầy đủ hướng dẫn người nộp hoàn thiện theo quy định. Với những hồ sơ đã

nộp đầy đủ hồ sơ tổng hợp danh sách dự án theo mẫu gửi trưởng phòng để phân công thẩm tra.

Bước 2: Phân công nhiệm vụ giao cho công chức thẩm tra hồ sơ

Tùy theo từng đặc điểm, tính chất của từng loại dự án và năng lực của cán bộ thẩm tra trưởng phòng sẽ phân công cán bộ phụ trách thẩm tra các dự án.

Bước 3: Công chức thực hiện thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành theo những nội dung đã được quy định.

Trong giai đoạn thực hiện công tác thẩm tra, các cán bộ thẩm tra căn cứ vào hồ sơ pháp lý, các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư, xây dựng cơ bản, để thực hiện. Các phương pháp chủ yếu được thực hiện là phương pháp chọn mẫu, tổng hợp, phân tích, đối chiếu, so sánh.

Phương pháp chọn mẫu: Việc chọn mẫu thực hiện theo một số phương pháp kiểm tra một số công tác có mẫu giá trị lớn ví dụ các hạng mục có khối lượng lớn hoặc hạng mục có khối lượng nhỏ nhưng giá trị lớn, hoặc mẫu công tác chính ví dụ công tác bê tông, thép, trát, lát gạch, sơn, cửa.

Phương pháp phân tích được sử dụng để phân tích tìm hiểu sâu dựa trên so sánh giữa chi phí thực tế và dự toán định mức thông thường.

Phương pháp so sánh: so sánh những công tác thực hiện của công trình với những công trình khác cùng công tác có chênh lệch giá ở dự toán thiết kế được duyệt.

Phương pháp quan sát và kiểm tra thực tế: Nội dung phương pháp phải ra thực hiện trường kiểm tra, quan sát thực tế để so sánh với hồ quyết toán bản vẽ hoàn công. Những hình ảnh quan sát thực tế hiện trường phản ánh được hiện trạng công trình có thể phát hiện những gian lận, sai sót cụ thể.

Bước 4: Lập báo cáo phòng về quyết toán dự án hoàn thành trình lãnh đạo phòng tài chính đầu tư và hồ sơ dự án kèm theo.

Lãnh đạo phụ trách kiểm tra kết quả nội dung thẩm tra. Nếu có nội dung giảm trừ làm việc, thống nhất với chủ đầu tư ký biên bản làm việc làm cơ sở lập báo cáo hoặc quyết định phê duyệt dự án.

Bước 5:

Với những dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Chủ tịch UBND tỉnh: Lập thông báo thu phí thẩm tra, báo cáo quyết toán dự án hoàn thành kèm dự thảo quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành trình trưởng phòng duyệt trình Phó giám đốc phụ trách ký duyệt.

Với những dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của giám đốc sở: Lập thông báo thu phí thẩm tra, quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành trình lãnh đạo phòng duyệt trình lãnh đạo sở ký duyệt.

- Nếu lãnh đạo đồng ý ký văn bản quyết định hoặc báo cáo. Nếu lãnh đạo không đồng ý chuyển lại lãnh đạo phòng xử lý.

Bước 6: Trả kết quả chuyên văn thư sở gửi thông báo theo đường công văn đến các đơn vị liên quan như trong văn bản ban hành.

1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại sở tài chính

1.3.1. Nhân tố thuộc sở tài chính

Công tác quản lý công chức đối với công tác thẩm tra cũng yếu tố quan trọng. Công tác thẩm tra nếu không được lãnh đạo, chỉ đạo quan tâm của các lãnh đạo, chậm đổi mới về nội dung và phương pháp thẩm tra, sẽ làm cho công việc thẩm tra không được tốt đạt hiệu quả cao.

Trang thiết bị kỹ thuật cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến công tác quyết toán. Khi nhu cầu đầu tư ngày càng tăng đồng nghĩa công tác thẩm định quyết toán cũng tăng, thì khối lượng công việc trong từng khâu của công tác thẩm tra quyết toán ngày càng nhiều, do đó phát triển ứng dụng phần mềm, công nghệ mới sẽ giúp tiết kiệm rất nhiều thời gian thẩm tra, đảm bảo công tác thẩm tra nhanh chóng, chính xác. Do đó việc xây dựng một cơ sở vật chất kỹ thuật ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại là một đòi hỏi tất yếu.

1.3.2. Nhân tố thuộc chủ đầu tư

Năng lực lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành là yếu tố ảnh hưởng đến việc thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành. Đây là bước đầu tiên nhưng rất quan trọng, việc này giúp tổng hợp, vẽ lại một bức tranh dự án đã thực hiện từ đầu dự án thông báo 8 biểu mẫu báo cáo theo quy định. Nếu công tác này làm đầy đủ, chất lượng sẽ tiết kiệm rất nhiều thời gian trong quá trình thẩm tra dự án.

Năng lực quản lý, giám sát, chỉ đạo của các đơn vị chủ đầu tư các dự án có ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình triển khai thực hiện dự án, phát hiện các sai sót trong quá trình chuẩn bị đầu tư, triển khai thực hiện dự án và thanh quyết toán công trình. Năng lực, trình độ của cán bộ trực tiếp quản lý dự án không đồng đều, không hiểu nắm rõ được tình hình dự án cũng ảnh hưởng đến công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

Mỗi dự án sẽ có những đơn vị nhà thầu khác nhau, một số đơn vị nhà thầu có năng lực yếu kém sẽ gây khó khăn cho hoạt động thẩm tra.

1.3.3. Các nhân tố khác

Chất lượng công tác thẩm tra chịu ảnh hưởng lớn bởi hệ thống cơ chế chính sách. Trong những năm qua, hệ thống cơ chế chính sách của nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản đã không ngừng được hoàn thiện.

Các chính sách có liên quan đến quản lý vốn đầu tư xây dựng từ NSNN là một trong những nhân tố cốt lõi trong việc quản sử dụng vốn đầu tư. Các thể chế, chính sách này được thể hiện qua các luật: luật NSNN, luật đầu tư công, luật xây dựng, luật đấu thầu, luật đất đai. Ngoài ra, cơ chế, chính sách còn được cụ thể hóa thông qua các Nghị định, Thông tư, Quyết định hướng dẫn triển khai Luật.

Các chính sách, cơ chế quản lý nếu được cập nhật kịp thời sẽ giúp nâng cao hiệu quả trong quản lý đầu tư xây dựng và quản lý vốn đầu tư XDCB sẽ tạo khuôn khổ pháp lý ổn định cho hoạt động thẩm tra.

Yếu tố kinh tế xã hội một phần ảnh hưởng đến công tác thẩm tra quyết toán. Nếu khi có dịch Covid-19 sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ, thời gian thẩm tra dự án.

Yếu tố công nghệ thông tin cũng là một nhân tố. Nếu sử dụng những công cụ thẩm tra hiện đại, những phần mềm ứng dụng mới giúp sẽ góp phần vào trong công tác thẩm tra quyết toán dự án.

CHƯƠNG 2

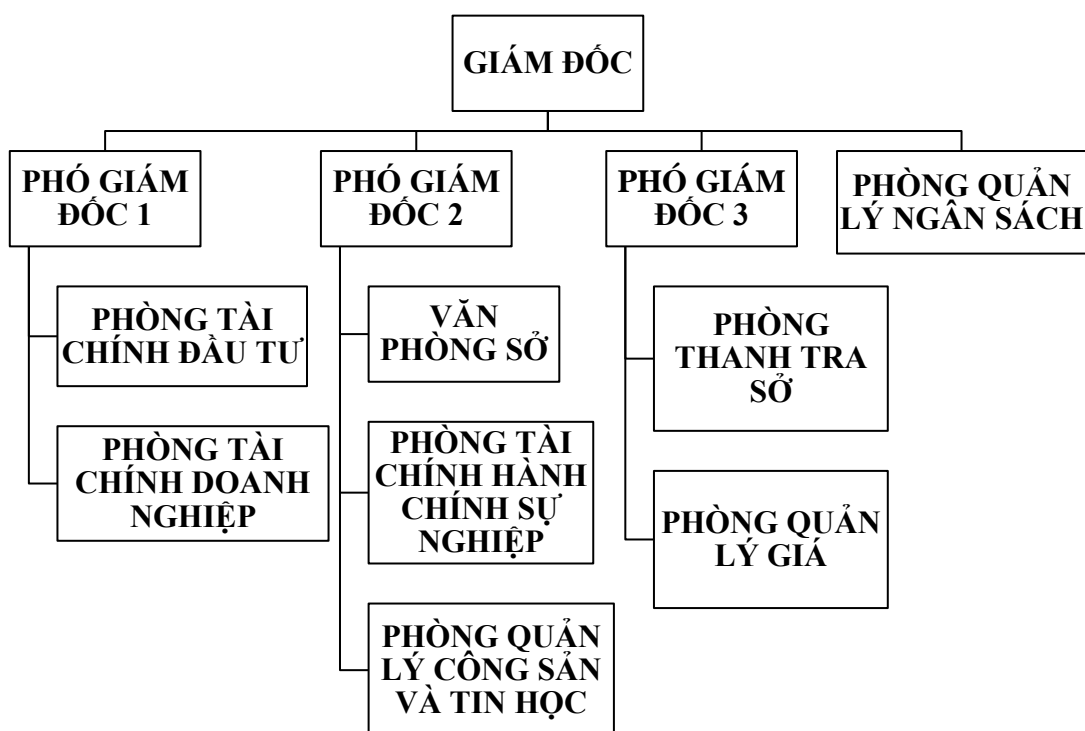
PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG THẨM TRA QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN HOÀN THÀNH TẠI SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BẮC GIANG GIAI ĐOẠN 2021-2023

2.1. Tổng quan về Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang và các dự án đầu tư được thẩm tra quyết toán bởi Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang

2.1.1 Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang

Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về Tài chính; ngân sách nhà nước; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; Tài sản nhà nước; các quỹ Tài chính nhà nước; đầu tư Tài chính; Tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; lĩnh vực giá và các hoạt động dịch vụ Tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang được thể hiện ở hình 2.1 như sau.



Hình 2.1. Bộ máy tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang

Nguồn: Sở Tài chính Bắc Giang

Lãnh đạo Sở Tài chính bao gồm: 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc. Giám đốc Lãnh đạo, chỉ đạo chung và toàn diện các nhiệm vụ công tác của cơ quan. Trực tiếp phụ trách công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng; bảo vệ chính trị nội bộ; phụ trách lĩnh vực công tác về xây dựng dự toán ngân sách, chấp hành ngân sách và tổng quyết toán ngân sách nhà nước (NSNN). Trực tiếp phụ trách phòng Quản lý ngân sách. Theo dõi lĩnh vực của Ngành tại thành phố Bắc Giang. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc phụ trách, chỉ đạo một số lĩnh vực công tác và một số phòng chuyên môn thuộc Sở Tài chính; thay mặt Giám đốc thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực được phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước pháp luật về những công việc được phân công. Trong phạm vi quyền hạn được giao, các Phó Giám đốc chủ động xử lý công việc và báo cáo Giám đốc kết quả giải quyết. Sở bao gồm 8 phòng chuyên môn.

Văn phòng sở phụ trách công tác tổ chức cán bộ; tổng hợp, thi đua khen, thưởng của sở, ngành; công tác chính trị, tư tưởng; đối nội, đối ngoại; bảo vệ chính trị nội bộ, bí mật Nhà nước.

Phòng Thanh tra sở tham mưu cho lãnh đạo Sở xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm và tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

Phòng Quản lý ngân sách tham mưu, đề xuất ban hành các văn bản về quản lý tài chính, ngân sách; điều hành thu, chi ngân sách địa phương.

Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp tham mưu, đề xuất các văn bản quản lý nhà nước về tài chính hành chính sự nghiệp trên địa bàn; xây dựng, phân bổ dự toán, quyết toán ngân sách khối các đơn vị hành chính sự nghiệp cấp tỉnh.

Phòng Tài chính đầu tư tham mưu, đề xuất trong quản lý nhà nước về quản lý tài chính đầu tư trên địa bàn tỉnh; công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

Phòng Tài chính doanh nghiệp phụ trách lĩnh vực: Sắp xếp, đổi mới các công ty lâm nghiệp; công tác chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp sang công ty cổ phần.

Phòng Quản lý công sản và tin học tham mưu, đề xuất Giám đốc Sở trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản khác về quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh và công nghệ thông tin, thống kê của ngành.

Phòng Quản lý giá làm nhiệm vụ tham mưu, đề xuất các văn bản quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh, theo dõi về công tác quản lý nhà nước về giá, công tác về tài chính đất đai trên địa bàn tỉnh.

Bảng 2.1. Nhân sự sở Tài chính Bắc Giang

Đvt: Người

STT	Phân loại	2021	2022	2023
I	Tổng số	67	66	65
II	Chia theo bộ phận			
2.1	Lãnh đạo Sở Tài chính	04	04	04
2.2	Phòng Quản lý ngân sách	08	07	07
2.3	Phòng Hành chính sự nghiệp	08	08	08
2.4	Văn phòng	14	16	13
2.5	Phòng Quản lý giá	08	08	07
2.4	Phòng Tài chính đầu tư	08	06	08
2.5	Phòng Tài chính doanh nghiệp	05	05	05
2.6	Phòng Công sản và tin học	05	05	05
2.7	Phòng Thanh tra	07	07	08

Nguồn: Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang

Bảng 2.1 thể hiện tình hình nhân sự Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang trong giai đoạn 2021- 2023 giảm dần qua các năm. Cụ thể, trong năm 2022 số lượng nhân sự giảm 1 người, trong năm 2023 số lượng nhân sự giảm một người việc giảm số lượng theo kế hoạch tỉnh giảm nhân sự của tỉnh Bắc Giang.

Phân theo bộ phận, số lượng nhân sự Văn phòng chiếm số lượng nhiều nhất. Số lượng nhân sự các phòng cơ bản vẫn không có biến động lớn trong các năm. Theo biên chế các Phòng Quản lý ngân sách, Thanh tra, Hành chính sự nghiệp, Quản lý giá được 8 biên chế, có 2 phòng Công sản và tin học và Tài chính doanh nghiệp biên chế có 5 người.

2.1.2. Các dự án đầu tư được thẩm tra quyết toán bởi Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang

Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư thuộc NSNN do UBND tỉnh quản lý: Sở Tài chính là cơ quan chủ trì tổ chức thẩm tra. Các dự án được phân loại theo:

- Dự án đầu tư xây dựng được phân loại theo quy mô, tính chất, loại công trình chính của dự án gồm: Dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án nhóm B và dự án nhóm C theo các tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng.

- Dự án theo lĩnh vực: Lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp, lĩnh vực giao thông, lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi, lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật.

Bảng 2.2: Các dự án được thẩm tra của Sở Tài chính

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tổng số dự án, hạng mục hoàn thành thẩm tra
1	Tổng	28	26	34	
2	Theo quy mô				88
3	Dự án nhóm A	0	0	0	0
4	Dự án nhóm B	10	8	17	35
5	Dự án nhóm C	18	18	17	53
6	Theo tính chất dự án				
7	Dự án có cấu phần xây dựng	28	24	33	85
8	Dự án không có cấu phần xây dựng	0	2	1	3
9	Theo lĩnh vực				
10	Công trình dân dụng	11	12	8	31
11	Công trình giao thông	6	6	8	20
12	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	8	6	17	31
13	Công trình hạ tầng kỹ thuật	3	0	0	3
14	Công trình khác	0	2	1	3

Nguồn: Sở Tài chính Bắc Giang

Từ bảng số liệu 2.2, ta có thể thấy các dự án đầu tư của tỉnh trong 3 năm đều là các dự án nhóm B, C không có dự án nhóm A và dự án quan trọng cấp quốc gia được thẩm tra quyết toán. Số dự án nhóm B đang tăng dần theo từng năm có thể thấy tỉnh được sự phát triển của tỉnh Bắc Giang qua các năm. Các dự án có cấu phần xây dựng chiếm tỷ trọng cao 96,6%, các dự án không có cấu phần xây dựng là dự án mua sắm, đầu tư trang thiết bị y tế và dự án quy hoạch chung của tỉnh. Ta cũng có thể thấy sự đầu tư tỉnh, các dự án xây dựng dân dụng về trường học, trung tâm y tế đã giảm dần qua các năm, các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, giao thông đầu tư nhiều hơn để thu hút đầu tư, các dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn đầu tư nhiều hơn trong vài năm gần đây.

2.2. Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang

Trong giai đoạn năm 2021-2023, công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đã đạt được những kết quả sau, cụ thể:

Bảng 2.3: Kết quả thực hiện quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Năm	Tài sản mới hình thành sau đầu tư	Giá trị tài sản mới hình thành sau đầu tư	Kiến nghị thu vào Ngân sách	Nợ đến thời điểm quyết toán
	Tổng	88	5.506.277	10.279	306.534
1	2021	28	2.023.835	2.455	58.891
2	2022	26	1.107.024	1.096	70.061
3	2023	34	2.375.417	6.727	177.580

Nguồn: Sở Tài chính Bắc Giang

Từ số liệu tổng hợp từ bảng 2.3 cho thấy: tổng số dự án đã nhận và được quyết toán là 88 dự án với 88 Tài sản mới hình thành sau đầu tư, tổng giá trị Tài sản mới hình thành sau đầu tư là 5.506.277 triệu đồng, kiến nghị thu hồi vào ngân sách nhà nước 10.279 triệu đồng, nợ đến thời điểm quyết toán phải trả đến thời điểm quyết toán là 306.534 triệu đồng.

Kết quả quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn NSNN thời gian qua cho thấy các dự án được tiến hành thẩm tra theo đúng quy định của pháp luật, nội dung thẩm tra theo đúng quy định pháp luật kịp thời phát hiện các sai phạm; làm rõ trách

nhiệm liên quan của các đơn vị chủ đầu tư, nhà thầu xây lắp và tư vấn đã sai phạm đề kiến nghị cấp có thẩm quyền có chế Tài xử phạt. Đồng thời, qua kết quả thẩm tra sẽ kiến nghị với cấp có thẩm quyền, bổ sung, sửa đổi chính sách phù hợp với thực tế của từng địa phương.

Bên cạnh đó, việc chỉ những sai phạm đã dần chấn chỉnh các nhà thầu kiểm toán độc lập, các chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn trong việc kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành. Việc thẩm định và xây dựng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công đã ngày càng được kiểm soát một cách chặt chẽ. Qua công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đã kịp kiến nghị thu hồi các khoản sai phạm về NSNN tương đối lớn. Đồng thời qua đó cũng xác định được nợ đọng xây dựng cơ bản của các dự án đã hoàn thành để có kế hoạch tham mưu cho cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch trả nợ hàng năm. Từ những kết quả nêu trên đã cho thấy những nỗ lực, cố gắng của phòng Tài chính đầu tư trong những năm gần đây.

Việc đôn đốc thực hiện các kết luận, kiến nghị thu hồi xử lý sau thẩm tra phê duyệt quyết toán cũng đã được chỉ đạo sát sao, từng bước hoàn thiện công tác thẩm tra.

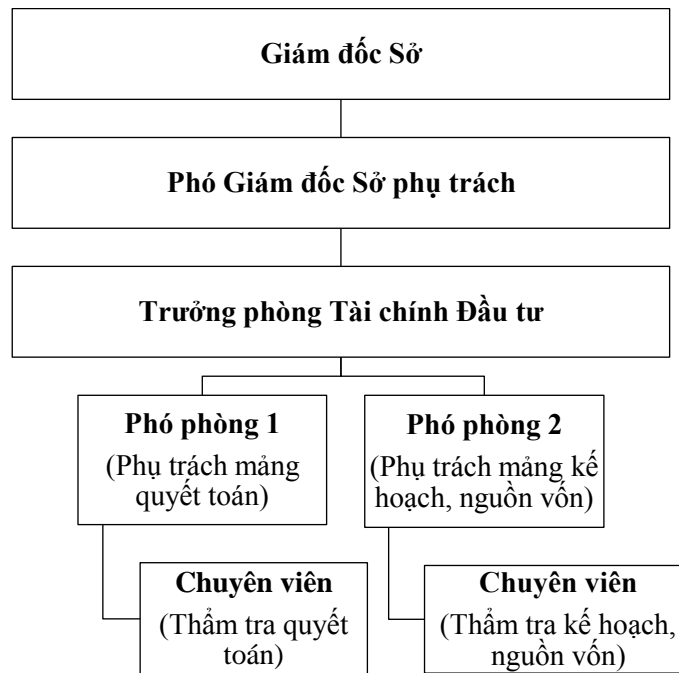
Về cơ bản, hầu hết các dự án đều được thẩm tra, phê duyệt quyết toán đúng tiến độ theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, cán bộ, công chức Nhà nước đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, phối hợp hiệu quả để đẩy nhanh tiến độ công việc. Tuy nhiên, những khó khăn vướng mắc thường gặp ở nội dung thẩm tra chi phí đầu tư (chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn ĐTXD) và thẩm tra hồ sơ pháp lý của dự án. Hầu hết các chủ đầu tư và nhà thầu đều nhiệt tình, phối hợp chặt chẽ với cơ quan Nhà nước trong việc cung cấp số liệu và hoàn thiện đầy đủ hồ sơ phục vụ công tác thẩm tra, quyết toán.

2.3. Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang

2.3.1 Thực trạng bộ máy thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang

a. Cơ cấu bộ máy thẩm tra



Hình 2.2: Tổ chức bộ máy thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

Bộ máy thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính bao gồm 10 người nhưng có 3 người trách chung, 02 người làm mảng kế hoạch nguồn vốn và không thường xuyên thực hiện thẩm tra quyết toán, trong đó:

- 01 Giám đốc phụ trách chung và toàn diện về công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

- 01 Phó giám đốc phụ trách đầu tư, được giao phụ trách trực tiếp quản lý các công việc liên quan đến mảng đầu tư của Sở Tài chính. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý nhà nước về Tài chính doanh nghiệp; Tài chính đầu tư. Giải quyết các công việc khác theo sự phân công của Giám đốc Sở; ký các văn bản do Giám đốc uỷ quyền.

- 01 Trưởng phòng phụ trách chung và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Sở các mặt công tác của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- 01 Phó phòng Phụ trách công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, 01 phó phòng phụ trách công tác quản lý nguồn vốn đầu tư và 5 chuyên viên.

b. Nhân lực thẩm tra

Nhân lực chính trực tiếp làm nhiệm vụ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành là phó phòng phụ trách thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành và 4 chuyên viên thuộc phòng Tài chính đầu tư.

Theo trình độ chuyên môn, trong giai đoạn 2021-2023, số lượng nhân sự thẩm tra thường xuyên có trình độ sau đại học. Cụ thể năm 2021 có 04 người chiếm 100%; Năm 2022 có 3 người chiếm 75%; Năm 2022 có 03 người chiếm 75%. Còn lại cán bộ có trình độ đại học. Nhân sự của phòng gồm có 03 nam và 05 nữ. Số dự án đã thẩm tra quyết toán trong 3 năm là 88 dự án, trung bình mỗi năm phòng thẩm tra quyết toán 29 dự án.

Theo số liệu khảo sát, với câu hỏi về nhân sự thẩm tra theo đó nhận được kết quả trả lời câu hỏi khảo sát như sau:

Bảng 2.4: Kết quả thực hiện khảo sát về nhân sự thẩm tra

STT	Mô tả nội dung	Điểm trung bình /5
1	Năng lực thẩm tra của cán bộ thẩm tra quyết toán	4.0
2	Thái độ thẩm tra của cán bộ thẩm tra quyết toán khi làm việc với chủ đầu tư	4.5
3	Sự phối hợp giữa cán bộ thẩm tra và chủ đầu tư	3.8

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

Qua bảng khảo sát ta thấy năng lực, thái độ thẩm tra của cán bộ thẩm tra quyết toán tương đối tốt, tuy nhiên vẫn cần có trau dồi kiến thức, cập nhật những chính sách pháp luật, kiến thức kỹ năng xử lý công việc để hoàn thiện đáp ứng đầy đủ nhất yêu cầu của công tác thẩm tra. Ta thấy sự phối hợp giữa cán bộ thẩm tra và chủ đầu tư đạt 3.8/5.0, cần xem xét cải thiện sự phối hợp giữa hai đơn vị.

Nhìn chung lực lượng cán bộ thực hiện công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành còn mỏng chưa đủ đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ ngày một cao. Ngoài ra, còn thực hiện thẩm tra các dự án vốn sự nghiệp, dự án khu đô thị nguồn vốn ngoài NSNN, trong khi đó lực lượng cán bộ bố trí làm công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư của cấp tỉnh chỉ có 3-4 người, vì vậy khó có thể đáp ứng được yêu cầu thẩm tra, phê duyệt quyết toán hết các dự án hoàn thành trong năm và dẫn đến tồn đọng là tất yếu.

2.3.2. Thực trạng nội dung thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang

2.3.2.1. Đối với những dự án, công trình đã thực hiện kiểm toán, thanh tra

Trong năm 2020-2023, đã có 34 dự án, hạng mục độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và tất cả các hợp đồng kiểm toán, thể thức, thời gian và phạm vi kiểm toán thực hiện kiểm toán đối với dự án đảm bảo đúng quy định. Kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, bao gồm Chuẩn mực số 1000-Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn hành.

Từ bảng 2.5, ta có thể thấy số dự án được kiểm toán chiếm 38,6% số dự án được thẩm tra trong 3 năm qua việc này do tỉnh Bắc Giang có quy định riêng các dự án nhóm C không thực hiện kiểm toán độc lập. Nhìn giá trị giảm trừ so với đề nghị quyết toán dự án 16.959 triệu đồng tỉ lệ giảm trừ 0.45% so với giá trị đề nghị quyết toán, từ đó phản ánh chất lượng báo cáo kiểm toán chưa cao, chưa phát hiện hết những lỗi sai sót của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án, kiến nghị thu hồi vào ngân sách nhà nước 10.004 triệu đồng.

Bảng 2.5: Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang đối với những dự án, công trình đã thực hiện kiểm toán, thanh tra

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tổng
1	Tổng dự án được duyệt		12	10	12	34
2	Tổng dự toán được duyệt		1.798.819	1.098.535	1.965.196	4.862.550
3	Kế hoạch bố trí vốn		354.367	370.376	641.538	1.366.284
4	Giá trị đề nghị quyết toán		1.650.244	709.397	1.664.100	4.023.740
5	Giá trị thẩm tra quyết toán		1.644.713	705.521	1.656.548	4.006.782
6	Giá trị tăng, giảm so với	Dự toán	-154.106	-393.015	-308.648	-855,769
		GT đề nghị QT	-5.530	-3.877	-7.552	-16,959
7	Kiến nghị thu vào ngân sách		-3.092	-1.017	-5.896	-10.004
8	Nợ đến thời điểm quyết toán		36.606	39.014	101.080	176.700
9	Tỷ lệ giảm trừ TTQT so với giá trị đề nghị QT (%)		0.34	0.55	0.45	0.45

Nguồn: Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang

2.3.2.2. Đối với những dự án, công trình chưa thực hiện kiểm toán, thanh tra

Thời gian qua, Sở Tài chính đã thực hiện thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với 54 dự án chưa thực hiện kiểm toán báo cáo dự án hoàn thành, với tổng dự toán được duyệt 1.991.772 triệu đồng. Từ bảng 2.6 ta thấy giá trị đề nghị quyết toán 1.504.957 triệu đồng, giá trị sau thẩm tra được quyết toán 1.499.496 triệu đồng, giá trị giảm trừ so với giá trị đề nghị quyết toán 5.462 triệu đồng, kiến nghị thu hồi vào ngân sách 3.378 triệu đồng, nợ đến thời điểm quyết toán 129.834 triệu đồng.

- Hồ sơ pháp lý của dự án từ khi chuẩn bị đầu tư, tổ chức lựa chọn nhà thầu và công tác quản lý chất lượng thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Công tác quản lý, thanh toán vốn đầu tư của dự án chấp hành đúng quy định.

- Công tác lựa chọn nhà thầu thực hiện đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Hình thức ký kết hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt.

- Nguồn vốn đầu tư: Tổng dự toán được duyệt 1.991.772 triệu đồng, kế hoạch bố trí vốn 1.366.284 triệu đồng, chênh lệch so với dự toán là 625.489 triệu đồng.

Bảng 2.6: Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang đối với những dự án, công trình chưa thực hiện kiểm toán, thanh tra

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tổng
1	Tổng dự án được duyệt		16	16	22	54
2	Tổng dự toán được duyệt		652.417	486.034	853.322	1.991.772
4	Giá trị đề nghị quyết toán		380.958	402.578	721.421	1.504.957
5	Giá trị thẩm tra quyết toán		379.122	401.503	718.870	1.499.496
6	Giá trị tăng, giảm so với	Dự toán	-273.294	-84.531	-134.452	-492,277
		GT đề nghị QT	-1.836	-1.075	-2.551	-5,462
7	Kiến nghị thu vào ngân sách		-2.467	-80	-831	-3.378
8	Nợ đến thời điểm quyết toán		22.286	31.047	76.501	129.834
9	Tỷ lệ giảm trừ TTQT so với giá trị đề nghị QT (%)		0.48	0.27	0.35	0.37

Nguồn: Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang

Từ bảng 2.6 ta thấy được việc bố trí vốn thanh toán theo phân kỳ đầu tư dự án đảm bảo thực hiện dự án. Theo bảng 2.5, ta thấy nợ đến thời điểm quyết toán của dự án là 129.834 triệu đồng chiếm 8,65% giá trị được thẩm tra quyết toán. Cho thấy công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư của cơ quan kiểm soát thanh toán thực hiện đúng quy định.

Bảng 2.7: Kết quả thực hiện khảo sát về nội dung thẩm tra

STT	Mô tả nội dung	Điểm trung bình /5
1	Nội dung thẩm tra chi phí đầu tư	4.2
2	Nội dung thẩm tra hồ sơ pháp lý	4.5
3	Nội dung thẩm tra vốn đầu tư dự án	4.7
4	Nội dung thẩm tra Tài sản hình thành sau đầu tư	4.3
5	Thẩm tra tình hình công nợ, vật tư, thiết bị tồn đọng	4.6

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

Qua khảo sát ta thấy được nội dung thẩm tra các chi phí cơ bản đầy đủ tuy nhiên vẫn còn những điểm chưa đạt được cần chỉnh sửa, hoàn thiện. Chi phí đánh giá thấp nhất là về nội dung chi phí đầu tư 4.2/5 và chi phí thẩm tra Tài sản hình thành sau đầu tư 4.3/5. Qua thẩm tra đã phát hiện được những sai phạm trong quá trình thực hiện dự án như sau:

- Công tác lập Báo cáo nghiên cứu khả thi không sát với thực tế, hoặc báo cáo mang tính hình thức để phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án.

- Công tác khảo sát, thiết kế dự án không khảo sát đầy đủ địa hình, địa chất thủy văn trong và xung quanh công trình dẫn đến khi thi công phải thay đổi thiết kế, dẫn đến phát sinh khối lượng, tăng dự toán vượt tổng mức đầu tư dẫn đến làm chậm tiến độ thi công. Có dự án phải dừng lại thay đổi thiết kế biện pháp thi công tốn kém gây lãng phí ngân sách nhà nước.

- Công tác lập và thẩm định dự toán còn nhiều sai sót như sai khối lượng tiên lượng dự án, áp sai đơn giá, định mức làm tăng khối lượng, làm tăng giá trị dự toán, dẫn đến công tác lựa chọn nhà thầu không đạt mục tiêu nhà thầu đưa ra giá thấp nhất, chất lượng tốt. Nhiều khối lượng, đơn giá không có trong dự toán được duyệt dẫn đến điều chỉnh bổ sung thêm kinh phí khiến chậm tiến độ công trình. Nhiều đơn vị tính sai chi phí lập dự án, thiết kế không đúng quy định. Đơn vị chủ đầu tư và đơn vị thẩm định

chưa cập nhật kịp thời chính sách pháp luật dẫn đến một số chi phí chưa được xác định chính xác.

- Một số chi phí được quyết toán chưa phù hợp với quy định hiện hành cụ thể:

+ Chi phí QLDA các công trình: Theo quy định tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP thì Chi phí QLDA công trình bao gồm cả công việc giám sát, đánh giá đầu tư (chiếm 20% chi phí QLDA theo điều 88 Nghị định 29/2021/NĐ-CP), tuy nhiên trong hợp đồng tư vấn QLDA không bao gồm công việc Giám sát đánh giá đầu tư nhưng giá gói thầu tư vấn QLDA vẫn xác định 100% giá trị theo dự toán được duyệt là không phù hợp.

+ Các công trình cải tạo, nâng cấp một số trường mầm non trên địa bàn huyện tính toán chi phí phá dỡ công trình cũ vào dự toán công trình, không thực hiện thủ tục thanh lý Tài sản công là không đúng theo Luật quản lý Tài sản công.

+ Một số dự án, công trình có khối lượng thực hiện từ ngày 01/2/2022 đến ngày 31/12/2022 nhưng chưa thực hiện điều chỉnh dự toán, giá hợp đồng hoặc giảm trừ quyết toán giá trị thuế VAT được giảm theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện việc đấu thầu mang tính hình thức, lách luật với những công trình theo quy định yêu cầu phải tổ chức đấu thầu rộng rãi nhưng chủ đầu tư lại tiến hành xét thầu hoặc chỉ định thầu không theo quy định.

- Nhà thầu thi công xây dựng những hạng mục chưa rõ thực hiện thi công không đúng như thiết kế được duyệt hợp đồng đã kí, khối lượng thi công không đủ những vẫn quyết toán theo hợp đồng, ký phụ lục những công việc phát sinh không được phê duyệt để quyết toán với chủ đầu tư.

- Nhiều đơn vị nhà thầu xây lắp gian lận trong chủng loại vật tư, không giống so với vật liệu đã ký ở hợp đồng dùng những vật liệu có giá thấp hơn, những phát sinh giảm khối lượng nhưng vẫn quyết toán đủ khối lượng.

- Gói thầu mua sắm trang thiết bị của công trình không phù hợp, đánh giá công năng hoạt động của máy, thiết bị chưa chính xác nên khi mua thiết bị đưa vào sử dụng không thể dùng được hoặc khi dùng được thì hiệu quả không cao.

Tiến độ thực hiện thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thực hiện cơ bản đúng theo thời gian quy định của Nghị định 99/NĐ-CP, tuy nhiên vẫn còn một số dự án còn để kéo dài thời gian thẩm tra quyết toán do dự án thực hiện trong thời gian dài, nhiều hồ sơ và một số hồ sơ quyết toán trong giai đoạn chuyển giao dự án quyết toán thuế theo hai mức khác nhau là 10% và 8%.

Kết quả điều tra cho thấy cơ chế chính sách trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản tới thời điểm hiện tại đã tương đối đầy đủ.

2.3.3 Thực trạng công cụ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang

Công cụ để thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang có thể sử dụng cả công cụ truyền thống và công cụ hiện đại. Căn cứ pháp lý của dự án vẫn công cụ truyền thống cốt lõi được sử dụng để áp dụng thẩm tra cho các dự án, tùy theo mỗi dự án thời điểm thực hiện và thời điểm hiệu lực của luật, chính sách thời điểm đó để áp dụng một cách chính xác nhất. Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đang sử dụng từ các Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách, Luật xây dựng, Nghị định 99/NĐ-CP... và các thông tư, quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang.

Thực tế, qua quá trình thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đã thấy những tồn tại bất cập sau:

Thứ nhất: Cơ chế chính sách của Nhà nước trong những năm gần đây thay đổi nhiều, nhưng khâu hướng dẫn, triển khai, tuyên truyền còn thiếu đồng bộ, rộng khắp, dẫn đến có các đơn vị chủ đầu tư không cập nhật được đầy đủ và hiểu rõ để thực hiện.

Thứ hai: Khi ban hành cơ chế chính sách, chúng ta thường không ban hành đồng bộ hệ thống các văn bản từ Luật - Nghị định - đến Thông tư cùng một thời điểm có hiệu lực; các văn bản ban hành còn chưa cụ thể, nhiều nội dung còn trừu tượng. Sự không đồng bộ này đã gây khó khăn cho công tác quản lý nói chung và làm ảnh hưởng đến chất lượng công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành nói riêng.

Hệ thống cơ chế chính sách trong lĩnh vực đầu tư XDCCB được ban hành chưa nhất quán thể hiện ở sự chậm trễ của các Bộ ban ngành trong việc ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thi hành Luật.

Điển hình như Luật Đầu tư công được ban hành ngày 13/6/2019. Đến ngày 06/4/2020 mới ban hành Nghị định 40/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. Sau đấy mới ban hành các Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Ngoài ra, cán bộ thẩm tra còn dùng cả công cụ hiện đại như máy tính, các phần mềm dự toán G8, phần mềm tabmit,... để thẩm tra về nguồn vốn, các chi phí phù hợp với chính sách hiện hành. Hiện tại máy tính tại Sở Tài chính đa phần là máy tính cũ niên hạn đã sử dụng hơn 10 năm, các máy vẫn dùng từ nhiều năm trước chưa được cập nhật

những máy chuyên dùng đáp ứng nhu cầu đủ để thực hiện thẩm tra. Phòng Tài chính đầu tư có được trang bị một máy tính chuyên dùng với cấu hình cao với thông số CPU Intel Core i7 13700K (Up To 5.40GHz, 16 Nhân 24 Luồng), RAM 32GB (16GB*2) DDR4 Bus 3200MHz, VGA NVIDIA RTX 3060 12GB sử dụng những phần mềm chuyên dụng để phục vụ công tác thẩm tra.

Tuy nhiên, công cụ chính sử dụng thẩm tra hiện tại vẫn thủ công hồ sơ đơn vị trình nộp hiện vẫn là những bản cứng từ hồ sơ pháp lý đến những chi phí đầu tư, các gói thầu, hồ sơ bản vẽ hoàn công,... chỉ có một số dự án đã công nghệ hóa phối hợp cung cấp những file mềm hồ sơ tuy nhiên cán bộ thẩm tra vẫn hạn chế về sử dụng các phần mềm khó khăn khi thực hiện thẩm tra.

Trong những năm gần đây phòng Tài chính đầu tư đã luôn bám sát, thường xuyên cập nhật các văn bản chính sách, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh thực hiện tốt công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, hướng dẫn đơn đốc chủ đầu tư, ban quản lý dự án thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư. Thường xuyên kiểm tra đánh giá lại quy trình thẩm tra các công trình để từ đó rút ra kinh nghiệm. Phối hợp với chủ đầu tư áp dụng những phần mềm, các bản điện tử về các gói thầu để rút ngắn thời gian thẩm tra.

Bảng 2.8: Kết quả thực hiện khảo sát về công cụ thẩm tra

STT	Mô tả nội dung	Điểm trung bình /5
1	Công cụ truyền thống (hồ sơ pháp lý, các luật...)	4.1
2	Công cụ hiện đại như phần mềm dự toán G8, Eta, F1...	4.0

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

Qua bảng khảo sát đánh giá ta thấy được điểm khảo sát với công cụ truyền thống là 4.1/5 và với công cụ hiện đại là 4.0/5, và có một số ý kiến riêng về việc cần quy định cụ thể, rõ ràng, và đồng bộ giữa các Luật, Nghị định, Thông tư.

2.3.4. Thực trạng phương pháp và quy trình thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang

Quy trình thẩm tra được triển khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định theo tiêu chuẩn ISO đã được Sở Tài chính quy định về thủ tục hành chính. Trong khi triển khai quy trình thẩm tra các cán bộ đã sử dụng các phương pháp một các bài bản, khoa học, hồ sơ nhận thẩm tra được tổng hợp, phân công và hoàn thành thẩm tra đúng theo thời gian quy định.

Phần dưới đây trong quy trình thẩm tra và các phương pháp được sử dụng cho các bước của quy trình:

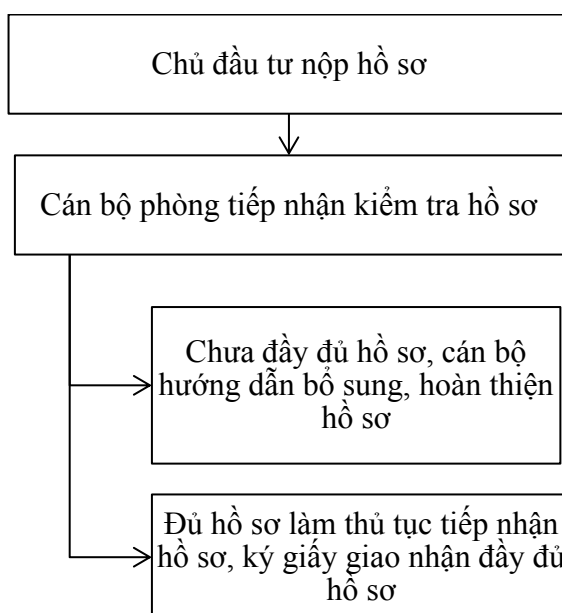
Bước 1: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ trình phê duyệt quyết toán.

Công chức thuộc phòng Tài chính đầu tư được giao nhiệm vụ tiếp nhận sẽ kiểm tra thành phần hồ sơ. Đây là bước đầu nhưng là bước quan trọng trong công tác thẩm tra, khi cán bộ thẩm tra kiểm tra hồ sơ đã rà soát sơ bộ về thành phần hồ sơ cần cung cấp những thiếu sót sẽ thông báo để chủ đầu tư hoàn thiện đầy đủ hồ sơ.

Nếu hồ sơ đầy đủ công chức lập phiếu giao nhận hồ sơ theo mẫu.

Nếu chưa đầy đủ cán bộ nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hoàn thiện, bổ sung theo quy định.

Với những hồ sơ đã nộp đầy đủ hồ sơ tổng hợp danh sách dự án theo mẫu gửi Trưởng phòng để phân công thẩm tra.



Hình 2.3: Tiếp nhận hồ sơ trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

Việc tiếp nhận hồ sơ của cán bộ Phòng Tài chính đầu tư cũng gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với những dự án quy mô lớn nhiều gói thầu, kéo dài qua nhiều năm nên mất thời gian kiểm tra hồ sơ. Nhiều chủ đầu tư chủ quan, bừa bộn chưa kiểm soát hồ sơ trước khi trình thẩm tra nên hồ sơ lộn xộn không sắp xếp theo thứ tự từng gói thầu mất nhiều thời gian kiểm tra.

Có những chủ đầu tư chưa nắm được thay đổi của chính sách, từ khi Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ có hiệu lực, việc tổ chức làm nhiệm

vụ bồi thường, GPMB chịu trách nhiệm báo cáo quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình Chủ tịch UBND cùng cấp rồi mới gửi kèm quyết định phê duyệt GPMB lên Sở Tài chính để thẩm tra quyết toán. Nên các chủ đầu tư không biết nên vẫn trình hồ sơ GPMB lên Phòng Tài chính đầu tư, mất thêm thời gian trình hồ sơ GPMB về Phòng Tài chính kế hoạch huyện thành phố để quyết toán dẫn đến dự án chậm việc thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

Bước 2: Phân công nhiệm vụ giao cho công chức thẩm tra hồ sơ

Việc phân công nhiệm vụ giao cho công chức thẩm tra hồ sơ thuộc về Trưởng phòng Tài chính đầu tư, việc này gặp khó khăn hạn chế do nhân lực phòng còn ít mà dự án quy mô lớn, phức tạp nhiều chỉ có 1,2 người có thể phụ trách dẫn đến việc thường tập trung nhiều ở những người có thể thẩm tra những dự án lớn.

Bước 3: Công chức thực hiện thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành theo những nội dung đã được quy định.

Công chức thực hiện thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành theo những nội dung đã được quy định. Trong quá trình thẩm tra, cán bộ thẩm tra thực hiện đúng quy trình thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành. Những khó khăn cụ thể trong công tác thẩm tra đã được nêu ở từng nội dung như phần trên đã phân tích.

Phương pháp thường được sử dụng nhất trong quá trình quyết toán chi phí xây dựng. Cán bộ thẩm tra sẽ chọn mẫu một số hạng mục để kiểm tra Ví dụ thường chọn xem những công tác có giá trị lớn để kiểm tra, như trong công trình dân dụng sẽ kiểm tra mã bê tông, mã lắp dựng cốt thép mã lắp dựng ván khuôn, mã trát tường,... còn với những công trình giao thông sẽ chọn những mã như đào đắp đất, mã đá dăm lớp 1, mã đá dăm lớp 2,...

Phương pháp đối chiếu so sánh cũng được sử dụng nhiều ví dụ để đối chiếu giữa giá trị thanh toán do chủ đầu tư cung cấp với số liệu do cơ quan quản lý nhà nước, so sánh đơn giá của công tác tương tự với các dự án công trình khác ở cùng thời điểm giúp phát hiện tránh việc áp đơn giá sai gây thất thoát ngân sách nhà nước.

Phương pháp phân tích được thường xuyên được sử dụng khi kiểm tra hồ sơ pháp lý, trình tự thủ tục đầu tư của dự án, do pháp luật, chính sách hiện vẫn còn sự chông chéo giữa các luật, nghị định, thông tư hướng dẫn cũng là khó khăn khi thực hiện thẩm tra quyết toán cần phân tích chuyên sâu. Ví dụ phân tích những công việc chủ đầu tư tự điều chỉnh thiết kế, dự toán có nằm trong thẩm quyền quyết định của chủ đầu tư hay thuộc thẩm quyền quyết định của người quyết định đầu tư,...

Phương pháp quan sát kiểm tra thực tế cũng ít khi được hiện do số lượng công trình quyết toán lớn, dự án công trình thực hiện ở xa, nằm rải rác ở nhiều nơi trong địa

bản tính, mà cán bộ Phòng có hạn nên một số công trình phát hiện nghi ngờ lớn giữa hồ sơ hoàn công và quyết toán A-B thì cán bộ thẩm tra sẽ đề xuất phối hợp chủ đầu tư đi kiểm tra thực tế công trình xây dựng. Ví dụ thấy một số công tác cao bất thường của dự án, hay một số dự án trồng cây xanh thấy trực quan trong thành phố một số cây trồng nhưng đã chết nhưng vẫn được quyết toán.

Bước 4: Lập báo cáo phòng về quyết toán dự án hoàn thành trình Lãnh đạo Phòng Tài chính Đầu tư và hồ sơ dự án kèm theo.

Công chức thực hiện lập báo cáo Phòng theo mẫu báo cáo Phòng đã quy định với từng loại dự án. Trong quá trình lập báo cáo mất thời gian vì báo cáo khá dài, mất thời gian tổng hợp kết quả và văn bản pháp lý của dự án từ khi bắt đầu dự án.

Bước 5: Trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Sau khi cán bộ thẩm tra và chủ đầu tư thống nhất ký biên bản thẩm tra, căn cứ vào biên bản trên cán bộ thẩm tra sẽ lập báo cáo thẩm tra quyết toán với những dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Chủ tịch UBND tỉnh, kèm dự thảo quyết định kèm theo hồ sơ trình Trưởng phòng kiểm tra rồi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt theo đúng quy định và thời hạn thẩm tra.

Đối với những nội dung mà cơ quan thẩm tra và chủ đầu tư không thống nhất được nội dung thì trong báo cáo thẩm tra sẽ kiến nghị người quyết định đầu ra quyết định phê duyệt quyết toán.

Bước 6: Trả kết quả chuyển văn thư Sở gửi thông báo theo đường công văn đến các đơn vị liên quan như trong văn bản ban hành.

Hệ thống quản lý văn bản ngày càng dần hoàn thiện không còn phải ký tay ban hành những quyết định bản cứng như những thời kỳ trước, giúp giảm rất nhiều thời gian ban hành quyết định. Tuy nhiên hệ thống đôi khi vẫn còn một số lỗi khiến chủ đầu tư và các đơn vị liên quan không nhận được báo cáo hay quyết định phê duyệt.

Bảng 2.9: Kết quả thực hiện khảo sát về phương pháp và quy trình thẩm tra

STT	Mô tả nội dung	Điểm trung bình /5
1	Phương pháp thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành	4.1
2	Quy trình thực hiện thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành	3.8

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

Qua đánh giá khảo sát ta thấy điểm khảo sát về phương pháp thẩm tra và quy trình thực hiện thẩm tra tại Sở Tài chính Bắc Giang khá tốt (lần lượt là 4.1/5 và 3.8/5).

Tuy nhiên cần xem xét những mặt làm được và chưa làm được hoàn thiện phương pháp và quy trình thẩm tra tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang.

2.4. Đánh giá thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang

2.4.1. Đánh giá thực hiện mục tiêu thẩm tra quyết toán

a. Đánh giá thực hiện mục tiêu 1

Phòng đầu tư cơ bản thực hiện được mục tiêu đảm bảo quản lý sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện dự án của các chủ đầu tư được thực hiện đúng đắn. Tất cả các dự án đều tuân thủ theo quy định pháp luật, các dự án có trình tự đầu tư, pháp lý đầy đủ, những chi phí đã thanh toán nhưng chưa được phê duyệt chưa xin ý kiến người quyết định đầu tư đều không được quyết toán.

b. Đánh giá thực hiện mục tiêu 2

Phòng Tài chính đầu tư đã phát hiện kịp thời sai phạm trong việc sử dụng các chi phí chi sai mục đích, sai đối tượng, các khoản chi không hợp lệ gây thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

Trong giai đoạn 2021-2023, qua việc thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang số lượng Tài sản công đã tăng 88 Tài sản, với giá trị Tài sản mới hình thành qua đầu tư 5.506.277 triệu đồng.

Từ bảng tổng hợp trên cho thấy, số lượng dự án đầu tư công giảm đi những giá trị quyết toán được duyệt lại tăng lên, giá trị giảm trừ quyết toán cũng tăng lên. Năm 2021, có 28 dự án với giá trị quyết toán được duyệt là 2.023 tỷ đồng; giảm 7,36 tỷ đồng so với giá trị đề nghị quyết toán (*tỷ lệ giảm 0.36%*). Đến năm 2023, có 34 dự án với giá trị quyết toán được duyệt là 2.375 tỷ đồng; giảm 10,1 tỷ đồng so với giá trị đề nghị quyết toán (*tỷ lệ giảm 0.42%*).

Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đã kiến nghị thu hồi vào NSNN các khoản chi phí sai mục đích, các khoản chi không chính xác, hợp lệ gây thất thoát lãng phí NSNN số tiền là 13,38 tỷ đồng. Giá trị kiến nghị thu hồi so với giá trị sau thẩm tra chiếm 0.41%. Trong năm 2020-2023 thông qua công tác thẩm tra đã hiện nhiều lỗi sai thường gặp như lập thiết kế dự toán thừa so với bản vẽ thi công, chi sai chế độ, chi không hiệu quả.

c. Đánh giá thực hiện mục tiêu 3

Phòng đầu tư cơ bản thực hiện mục tiêu đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với việc sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện dự án. Qua thẩm

tra đã xác định đầy đủ, chính xác tổng mức vốn đã đầu tư, Tài sản cố định hình thành sau đầu tư, Tài sản lưu động hoặc chi phí không chuyển thành Tài sản của công trình là cơ sở xác định trách nhiệm của các đơn vị chủ đầu tư trong việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư XDCB. Số dự án được thẩm tra, giá trị thẩm tra quyết toán được phê duyệt tăng dần. Việc thực hiện tốt công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, giúp phát huy hiệu quả đầu tư của các dự án, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công

Đối với thời gian thẩm tra, phê duyệt quyết toán, tính từ ngày nhận đủ hồ sơ quyết toán theo quy định, Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang luôn đảm bảo 100% các công trình được quyết toán đúng thời gian. Tuy nhiên đối với thời gian nộp hồ sơ trình phê duyệt quyết toán các chủ đầu tư, ban QLDA vẫn còn nhiều hạn chế nộp chậm so với quy định nhà nước.

Thông qua thẩm quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành xác định nợ đọng xây cơ bản đến thời điểm quyết toán là 306.534 triệu đồng, tham mưu cho UBND tỉnh và các Bộ, ngành trung ương bố trí trả nợ quyết toán.

Bảng 2.10: Kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tổng
1	Tổng dự án được duyệt		28	26	34	88
2	Tổng dự toán được duyệt		2.451.236	1.584.569	2.818.518	6.854.323
3	Giá trị đề nghị quyết toán		2.031.201	1.111.975	2.385.521	5.528.698
4	Giá trị thẩm tra quyết toán		2.023.835	1.107.024	2.375.418	5.506.277
5	Giá trị tăng, giảm so với	Dự toán	-427.401	-477.545	-443.100	-1,348,046
		GT đề nghị QT	-7.366	-4.951	-10.103	-22,421
6	Kiến nghị thu vào ngân sách		-5.558	-1.097	-6.727	-13.382
7	Nợ đến thời điểm quyết toán		58.892	70.062	177.581	306.534
8	Tỷ lệ giảm trừ TTQT so với giá trị đề nghị QT (%)		0.36	0.45	0.42	0.41

Nguồn: Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang

2.4.2. Điểm mạnh

a. Bộ máy thẩm tra

Sở Tài chính có đội ngũ cán bộ thẩm tra được đào tạo bài bản, có chuyên môn cao và kinh nghiệm dày dặn trong lĩnh vực thẩm tra quyết toán dự án. Đội ngũ cán bộ thường xuyên được cập nhật các quy định mới nhất về đầu tư xây dựng, kế toán và thuế. Nhờ vậy, việc thẩm tra được thực hiện một cách chuyên nghiệp, chính xác và đảm bảo tính khách quan.

Sở Tài chính là cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, do đó việc thẩm tra được thực hiện một cách khách quan và công bằng. Các cán bộ thẩm tra không có mối quan hệ lợi ích với các đơn vị liên quan trong dự án, do đó đảm bảo tính trung lập trong quá trình thẩm tra.

b. Nội dung thẩm tra

Các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng được các Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, và các bộ liên quan ban hành tương đối đầy đủ, chặt chẽ triển khai đến các cấp, các chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng và các đơn vị tư vấn trong lĩnh vực xây dựng.

Sở Tài chính đã thẩm tra toàn bộ trình tự thủ tục đầu tư từ khi bắt đầu dự án đến khi kết thúc công trình bàn giao đưa vào sử dụng, các chi phí được quyết toán đúng theo quy định, chính sách của pháp luật theo từng thời kỳ thực hiện dự án. Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành tại Sở Tài chính còn góp phần đảm bảo tính thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng.

Sở Tài chính tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành cho các bên liên quan.

c. Công cụ thẩm tra

Sở Tài chính có hệ thống tra cứu hồ sơ thuận tiện, giúp các bên liên quan dễ dàng tra cứu thông tin về các dự án đã được thẩm tra. Hệ thống này cũng giúp nâng cao tính minh bạch trong hoạt động thẩm tra. Toàn bộ quyết định báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đều được gửi đến các đơn vị liên quan.

d. Phương pháp và quy trình thẩm tra

Sở Tài chính có quy trình thẩm tra chặt chẽ và minh bạch, đảm bảo tính công khai và công bằng. Các đơn vị liên quan trong dự án có thể tham gia vào quá trình thẩm tra và được cung cấp đầy đủ thông tin. Việc này góp phần nâng cao niềm tin của các bên liên quan vào hoạt động thẩm tra.

2.4.3. Hạn chế

a. Bộ máy thẩm tra

Trình độ của cán bộ thẩm tra không đồng đều, khả năng đọc bản vẽ kỹ thuật, dự toán, phát hiện những sai sót còn hạn chế. Cán bộ chưa kịp thời cập nhật các văn bản pháp lý liên quan để phục vụ thẩm tra, biểu mẫu báo cáo quyết toán không phù hợp với quy định hiện hành.

b. Nội dung thẩm tra

Chất lượng thi công một số công trình không đúng theo hồ sơ thiết kế được duyệt nên không đủ điều kiện để nghiệm thu đưa bàn giao đưa vào sử dụng, dẫn đến chậm lập hồ sơ quyết toán. Bên cạnh đó, hồ sơ quản lý chất lượng của một số dự án/công trình không nghiệm thu rõ chủng loại vật tư, thiết bị gây khó khăn trong khâu thẩm tra, quyết toán vì không có cơ sở để đối chiếu.

Một số chủ đầu tư thực hiện kiêm nhiệm nên không nắm được quy định về thủ tục đầu tư xây dựng, việc triển khai các bước của chủ đầu tư còn nhiều lúng túng, chưa tuân thủ chặt chẽ theo quy định quy trình về quản lý đầu tư xây dựng. Có dự án chủ đầu tư nhờ đơn vị thi công đi làm hồ thì chỉ làm được phần xây lắp, còn các phần chi khác không nắm được, nên vẫn phải chờ đợi chủ đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ.

Công tác thanh tra, kiểm tra thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành chưa thường xuyên, xử lý vi phạm chưa triệt để. Tuy chế Tài xử phạt được quy định tại nhiều văn bản nhưng việc xử phạt các công trình chậm quyết toán mới thực hiện ở cấp tỉnh chưa được các huyện quan tâm thực hiện.

c. Công cụ thẩm tra

Hình thức thẩm tra trực tiếp cũng có một số bất cập, chủ quan duy ý chí. Quan điểm của mỗi cán bộ thẩm tra một cách hiểu dẫn đến cùng một nội dung sai phạm nhưng có nhiều ý kiến khác nhau trong hai dự án có công tác nội dung giống nhau. Đối với những dự án lớn nhiều gói thầu có tính chất phức tạp, giao trực tiếp cho một cán bộ thẩm tra sẽ dẫn đến những sai sót do áp lực và tiến độ thẩm tra ảnh hưởng đến giảm hiệu quả chất lượng báo cáo, phê duyệt quyết toán.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý cũng như các nghiệp vụ thẩm tra mới mức độ thấp. Thiết bị sử dụng là những máy tính đã cũ chưa được trang bị nhiều máy tính chuyên dùng với cấu hình đủ để sử dụng các phần mềm, chưa nghiên cứu được phần mềm hỗ trợ tổng hợp theo dõi các dự án từ bước chuẩn bị đầu tư ban đầu đến khi kết thúc dự án.

Một số nội dung có sự khác quan điểm giữa cán bộ thẩm tra và lãnh đạo phòng dẫn đến chậm trong quá trình thẩm tra ra kết quả.

d. Phương pháp và quy trình thẩm tra

Hồ sơ sau khi tiếp nhận vẫn còn thiếu chủ đầu tư phải bổ sung nhiều lần thậm chí đôn đốc bằng văn bản chủ đầu tư mới bổ sung những hồ sơ còn thiếu. Nhiều dự án thời gian thẩm tra kéo dài hơn so với quy định do chủ đầu tư chậm cung cấp bổ sung hồ sơ còn thiếu.

Một số nội dung có sự khác quan điểm giữa cán bộ thẩm tra và lãnh đạo phòng dẫn đến chậm trong quá trình thẩm tra ra kết quả.

2.4.4. Nguyên nhân của hạn chế

2.4.4.1. Nguyên nhân từ phía Sở Tài chính Bắc Giang

Số cán bộ làm công tác thẩm tra quyết toán của cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán còn ít. Công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thường giao cho từng cán bộ, có nhiều thời điểm cùng một lúc cán bộ thẩm tra phải thực hiện thẩm tra nhiều dự án và phải thực hiện các nhiệm vụ được lãnh đạo giao khác như: tham gia các văn bản về quản lý Tài chính đầu tư trên địa bàn, thẩm định dự toán chi phí ban quản lý, tham gia đóng góp ý kiến thẩm định dự án đầu tư ... do đó gặp khó khăn trong việc đảm bảo tính chính xác việc thẩm tra và tiến độ thẩm tra.

Trong việc xử lý vấn đề tồn tại, sai phạm vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh ảnh hưởng đến hiệu quả, hiệu lực của hoạt động thẩm tra. Năng lực và trình độ chuyên môn của một số cán bộ trẻ thẩm tra chưa đáp ứng yêu cầu: Một số cán bộ chưa được tập huấn đầy đủ về nghiệp vụ thẩm tra, chưa cập nhật thường xuyên các quy định mới của pháp luật liên quan, dẫn đến việc thẩm tra chưa chặt chẽ, có thể bỏ sót sai sót hoặc đưa ra kết luận chưa chính xác.

Cơ chế phối hợp thông tin giữa các phòng thuộc Sở chưa thực sự hiệu quả, giữa các Sở chuyên ngành và các cơ quan liên quan về công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành chưa được nhịp nhàng trong cơ chế vận hành và kiểm soát giữa các bên.

Trang thiết bị kỹ thuật vẫn còn kém chưa đủ chất lượng để có thể cài, sử dụng những phần mềm dự toán, bản vẽ thiết kế hoàn công gây khó khăn trong quá trình thẩm tra.

2.4.4.2. Nguyên nhân từ phía chủ đầu tư

Năng lực trình độ của một số chủ đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu. Quá trình triển khai dự án chưa thực hiện đúng quy trình, thủ tục quản lý dự án, không xử lý dứt

điểm vướng mắc nên khi thi công xong thiếu các văn bản cần thiết. Thực tế cho thấy, một số dự án chậm quyết toán vì chủ đầu tư, nhà thầu thiếu trách nhiệm, quản lý lỏng lẻo làm thất lạc hồ sơ; hồ sơ không đảm bảo chất lượng để làm căn cứ quyết toán.

Một số dự án thực hiện đầu tư trong thời gian dài, phải chuyển đổi chủ đầu tư (Ban QLDA), cán bộ quản lý luân chuyển, công tác lưu trữ hồ sơ thiếu khoa học dẫn đến việc thất lạc hồ sơ, gây khó khăn cho việc tổng hợp, lập hồ sơ quyết toán theo quy định.

Nhiều chủ đầu tư còn phụ thuộc nhiều vào nhà thầu thi công xây lắp (nhiều đơn vị thi công không phối hợp tích cực với chủ đầu tư do vốn đã nhận đủ, gần đủ theo dự toán). Nhiều hồ sơ khi nộp còn chưa đầy đủ thiếu sự chuẩn bị, kiểm tra từ phía Chủ đầu tư.

Sau khi hoàn tất việc xây dựng công trình, số tiền còn lại chưa giải ngân trong hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư thường rất ít nên nhiều nhà thầu không phối hợp để quyết toán. Bên cạnh đó, các nhà thầu cũng thường thực hiện thi công nhiều công trình một lúc, nên không đủ nhân lực, thời gian để giải quyết hết công việc tồn đọng, dẫn đến kéo dài việc thẩm tra.

Thiếu sự phối hợp của một số đơn vị chủ đầu tư với cán bộ thẩm tra, phải đôn đốc nhiều lần cả bằng văn bản chậm trễ trong việc cung cấp bổ sung hồ sơ còn thiếu dẫn đến tiến độ thẩm tra chậm trễ.

2.4.4.3. Nguyên nhân khác

Cơ chế chính sách quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình có sự thay đổi nhiều, hệ thống văn bản liên quan đến đầu tư xây dựng còn nhiều bất cập và thường xuyên thay đổi nên rất khó khăn trong công tác quản lý dự án cũng như thanh quyết toán các dự án. Điển hình, liên quan đến quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, nhiều chủ đầu tư chưa nắm được quy định mới theo khoản 3 Điều 32 Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định: “tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chịu trách nhiệm báo cáo quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp với cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoàn thành và gửi quyết định phê duyệt tới chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình để tổng hợp vào báo cáo quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành chung của toàn bộ dự án. Cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán toàn bộ dự án không phải thẩm tra lại phần chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt quyết toán, trừ trường hợp người có thẩm quyền quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư toàn bộ dự án yêu cầu thẩm tra lại chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán.” Do đó, nhiều dự án tới khi nộp hồ sơ trình thẩm tra quyết toán mới phát hiện chưa có quyết định phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, dẫn đến vi phạm thời gian quyết toán.

Công tác hướng dẫn, đôn đốc quản lý đầu tư và xây dựng chưa cao. Việc hướng dẫn, đôn đốc chủ yếu thực hiện qua văn bản, tính tương tác không cao, không nhận được phản hồi từ đơn vị dẫn đến có nhiều nội dung chưa được làm rõ, chưa được thấu suốt trong quá trình thực hiện. Đây cũng là một nhóm những nguyên nhân ảnh hưởng đến tiến độ của công tác thẩm tra, quyết toán vốn đầu tư.

Khâu thẩm định dự toán công trình không xác định rõ chủng loại vật tư thiết bị, khi thương thảo ký hợp đồng Chủ đầu tư và đơn vị thi công không xác định rõ chủng loại vật tư, thiết bị đưa vào công trình.

Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác thẩm tra: Việc trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị còn hạn chế, dẫn đến khó khăn trong việc xác minh thông tin, đối chiếu hồ sơ.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, việc kiểm tra thực tế tại dự án gặp nhiều khó khăn, dẫn đến khả năng xác minh thông tin, đối chiếu hồ sơ bị hạn chế.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN THẨM TRA QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN HOÀN THÀNH TẠI SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BẮC GIANG ĐẾN NĂM 2030

3.1 Mục tiêu và định hướng hoàn thiện thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang đến năm 2030

3.1.1 Mục tiêu thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang đến năm 2030

Mục tiêu của Sở Tài chính thời gian tới đến năm 2030 sẽ hoàn thiện nâng cao hiệu quả, chất lượng thẩm tra: Thẩm tra đầy đủ, toàn diện, đúng theo quy định pháp luật: Đảm bảo tính chính xác, hợp lý của hồ sơ quyết toán, không bỏ sót sai sót. Rút ngắn thời gian thẩm tra: Áp dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục, phân cấp, phân quyền hợp lý trong công tác thẩm tra. Giảm tỷ lệ sai sót trong thẩm tra: Nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn của cán bộ thẩm tra, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra.

3.1.2 Định hướng hoàn thiện thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang đến năm 2030

Việc hoàn thiện công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang đến năm 2030 cần có sự đồng bộ, nỗ lực của các cơ quan, đơn vị liên quan. Việc thực hiện tốt các phương hướng trên sẽ góp phần đảm bảo sử dụng vốn đầu tư dự án hiệu quả, tiết kiệm, nâng cao tính minh bạch trong công tác quản lý Tài chính.

Với mục tiêu xuyên suốt trên, trong thời gian tới Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang chủ trọng thực hiện những phương hướng sau:

- Hoàn thiện, nâng cao năng lực, tinh thần, trách nhiệm của cán bộ thẩm tra quyết toán đồng thời phối hợp chặt chẽ các đơn vị liên quan.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án vốn đầu tư để làm căn cứ thực hiện thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

- Nâng cao chất lượng các công cụ dùng để thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

- Hoàn thiện quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành ngày càng ngắn gọn, khoa học nhưng đảm bảo tính chặt chẽ, đảm bảo chất lượng, thực hiện thẩm tra đúng theo thời gian quy định.

3.2 Giải pháp hoàn thiện thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang đến năm 2030

3.2.1 Giải pháp hoàn thiện bộ máy thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang

Mục tiêu giải pháp:

- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang với nhân sự thẩm tra đầy đủ về số lượng, có năng lực kỹ năng, kiến thức, phẩm chất đạo đức tốt.

Nội dung giải pháp:

- Tăng cường tập huấn công tác quản lý đầu tư xây dựng và thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

- Tổ chức các lớp tập huấn về các văn bản Luật, Nghị định của Chính phủ, Thông tư, văn bản hướng dẫn mới của các bộ, ngành và của tỉnh có liên quan đến công tác quản lý đầu tư xây dựng và quyết toán công trình hoàn thành cho các đối tượng là cán bộ làm công tác quản lý đầu tư xây dựng ở các chủ đầu tư.

- Quan tâm hơn tới Công tác thi đua khen thưởng: Đối với những địa phương có nguồn vốn đầu tư lớn, số lượng dự án/công trình quyết toán nhiều, lãnh đạo đơn vị cần quan tâm hơn tới công tác thi đua khen thưởng để kịp thời ghi nhận, động viên, khích lệ những cán bộ có phương pháp làm việc khoa học, ý thức trách nhiệm cao, đẩy nhanh tiến độ thẩm tra quyết toán. Đồng thời, cần nghiêm túc phê bình, kiểm điểm những cán bộ để kéo dài thời gian thẩm tra quyết toán vượt quá thời gian quy định.

Điều kiện thực hiện giải pháp:

- Cần có sự quan tâm, chỉ đạo thực hiện của lãnh đạo Phòng, lãnh đạo Sở.
- Tinh thần học hỏi, tiếp thu kiến thức, nhận thức của cán bộ thẩm tra tốt.
- Sở Tài chính được tuyển dụng, bố trí đầy đủ nhân sự kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức tốt.

3.2.2 Giải pháp hoàn thiện nội dung thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang

Mục tiêu giải pháp:

- Nâng cao chất lượng, nội dung thẩm tra, kết quả thẩm tra phản ánh đầy đủ về dự án với sự chú trọng vào các nội dung quan trọng.

Nội dung giải pháp:

- Trường hợp Báo cáo kiểm toán không đảm bảo chất lượng, cơ quan thẩm tra thông báo đến đơn vị chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu kiểm toán thực hiện kiểm toán lại dự án hoặc cắt giảm chi phí kiểm toán.

- Cơ quan chủ trì thẩm tra báo cáo UBND tỉnh kiểm tra chấn chỉnh công tác kiểm toán độc lập, có chế Tài xử phạt đủ mạnh. Công khai danh sách các nhà thầu kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán kém chất lượng.

- Lập danh sách tổng hợp văn bản pháp lý từ khi bắt đầu đến khi kết thúc dự án để có thể nắm được bức tranh toàn cảnh về quá trình thực hiện đầu tư của dự án, giúp kiểm soát trình tự thực hiện dự án.

- Tổng hợp những lỗi sai thường gặp sẽ giúp cán bộ xác định được những trọng tâm cần thực hiện kiểm tra, giảm thiểu những sai sót đối với nội dung của báo cáo quyết toán. Đối với những công trình dự án khác nhau cần có sự cụ thể hóa theo các đặc điểm riêng của từng dự án để hạn chế vi phạm, đi sau vào những sai sót có thể gặp đối với từng dự án.

- Viết ra cách hướng dẫn nội dung, thứ tự thẩm tra với từng nội dung cần thẩm tra. Có thủ tục chi tiết để làm chỉ dẫn, giúp cho quá trình kiểm tra của cán bộ có hệ thống, thống nhất trong việc thẩm tra.

- Quy trình quyết toán cần xem đến những yếu tố khác ngoài chứng từ có giá trị như khảo sát hiện trường, hồ sơ quản lý chất lượng,... để đảm bảo tránh những sai sót có thể xảy ra.

Điều kiện thực hiện giải pháp:

- Cần có sự quyết tâm, thống nhất cao từ phòng đến Sở xử lý nghiêm, triệt để những tồn tại, hạn chế còn xảy ra trong quá trình thực hiện dự án mà cán bộ thẩm tra đã nêu.

- Từ chủ đầu tư, nhà thầu cần nghiêm túc tuân thủ quy định của pháp luật, chặt chẽ trong các bước thực hiện dự án tránh lợi dụng những kẽ hở trong hành lang pháp lý để vụ lợi cho bản thân gây thất thoát ngân sách nhà nước.

3.2.3 Giải pháp hoàn thiện công cụ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang

Mục tiêu giải pháp: Nâng cao chất lượng công cụ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang nhằm có được các công cụ thẩm tra hiệu quả, hữu dụng.

Nội dung giải pháp:

- Đóng góp, tham gia ý kiến, tham mưu sửa đổi điều chỉnh những luật còn chồng chéo, những nội dung pháp luật chưa có quy định cụ thể giúp cho hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chặt chẽ, thống nhất.

- Xây dựng phần mềm quản lý dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo ngành, lĩnh vực đầu tư từ đầu thực hiện dự án, lập chủ trương dự án đến khi kết thúc dự án.

- Tập huấn công nghệ thông tin cho các cán bộ thẩm tra. Đào tạo tại chỗ đối với các phần mềm chuyên ngành của dự án: phần mềm dự toán, phần mềm vẽ kỹ thuật,..

- Đề xuất bổ sung thêm các máy tính chuyên dùng cho cán bộ thẩm tra.

Điều kiện thực hiện:

- Có sự quan tâm của lãnh đạo, đầu tư mua sắm trang thiết bị, phần mềm mới.

- Đối với giải pháp hoàn thiện công cụ truyền thống là các chính sách, quy định pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản Sở Tài chính là đơn vị đề xuất, tham mưu chứ không phải cơ quan ra quyết định. Để các giải pháp này được thực hiện thì các đề xuất cần được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý kịp thời.

3.2.4 Giải pháp hoàn thiện phương pháp và quy trình thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang

Mục tiêu giải pháp:

- Hoàn thiện, rút ngắn quy trình thực hiện, đưa ra một quy trình tối ưu nhất phù hợp với điều kiện tại Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang.

Nội dung giải pháp:

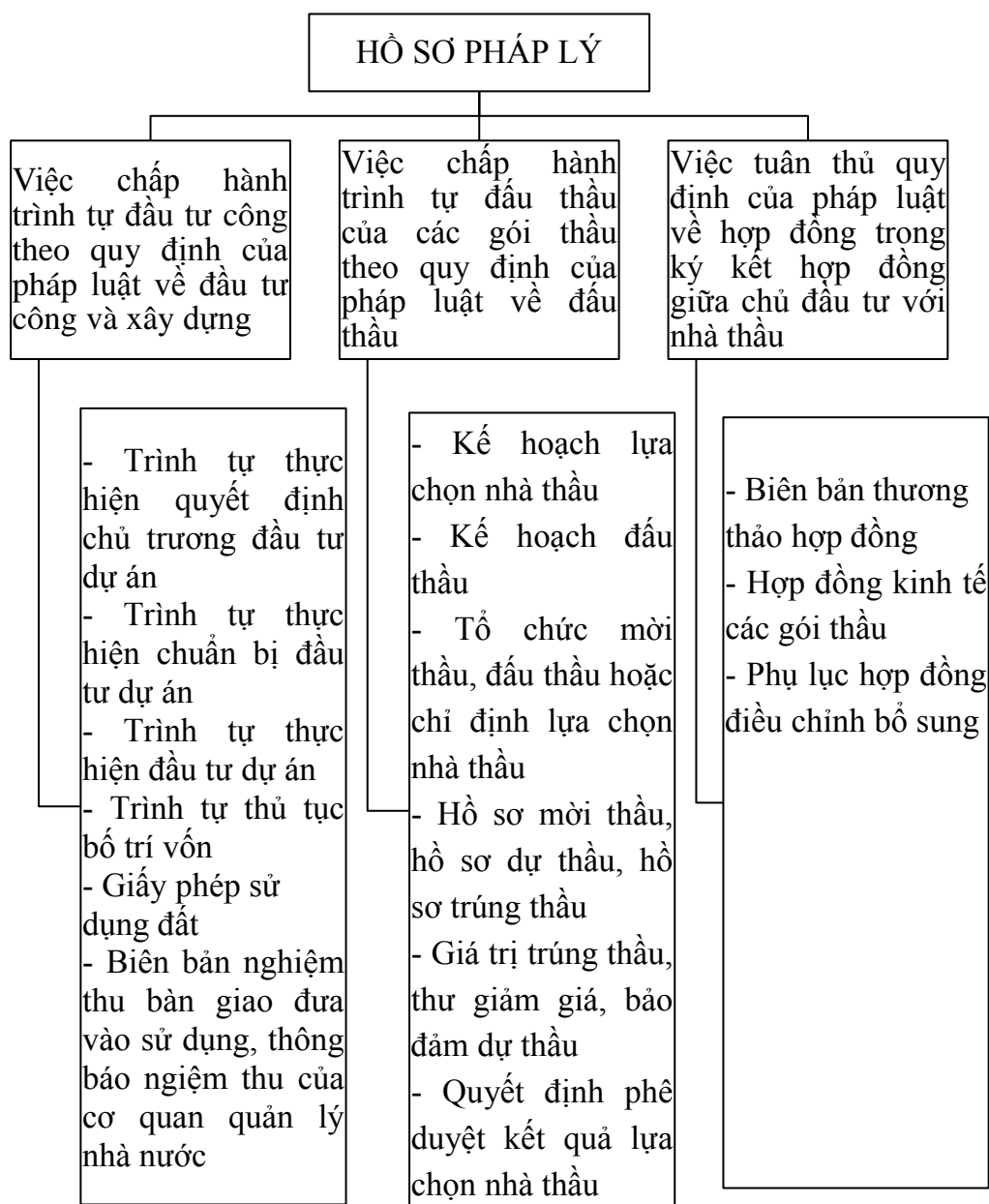
- Lập quy trình thẩm tra hồ sơ pháp lý, quy trình thẩm tra chi phí đầu tư, quy trình thẩm tra chi phí đầu tư theo các loại hình thức hợp đồng. Quy trình thẩm tra hồ sơ pháp lý là kiểm tra về trình tự thủ tục đầu tư tính pháp lý của các hợp đồng, trình tự thủ tục lựa chọn nhà thầu. Kiểm soát tốt khâu này sẽ rút ngắn một phần thời gian quyết toán.

- Cần lập bổ sung mẫu biểu Báo cáo Phòng, mẫu báo cáo thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành với những dự án đặc thù.

Điều kiện thực hiện giải pháp:

Cần có sự nghiên cứu, tham gia ý kiến góp ý, chung sức xây dựng quy trình, mẫu báo cáo của cán bộ thẩm tra, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan.

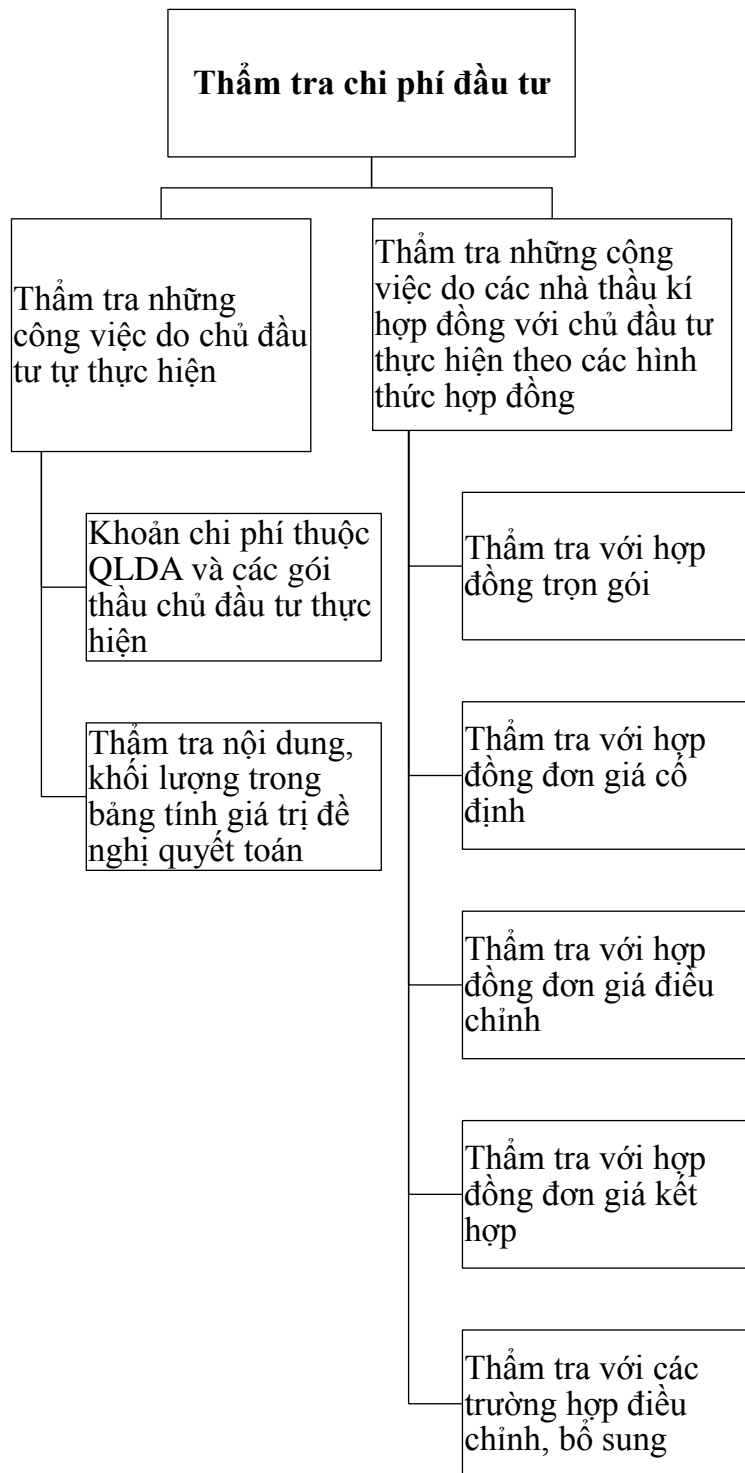
Sau đây là giải pháp quy trình thẩm tra pháp lý giúp cho cán bộ có thể tổng quát, sơ bộ những việc làm khi thẩm tra phần hồ sơ pháp lý dự án



Hình 3.1. Quy trình thẩm tra hồ sơ pháp lý

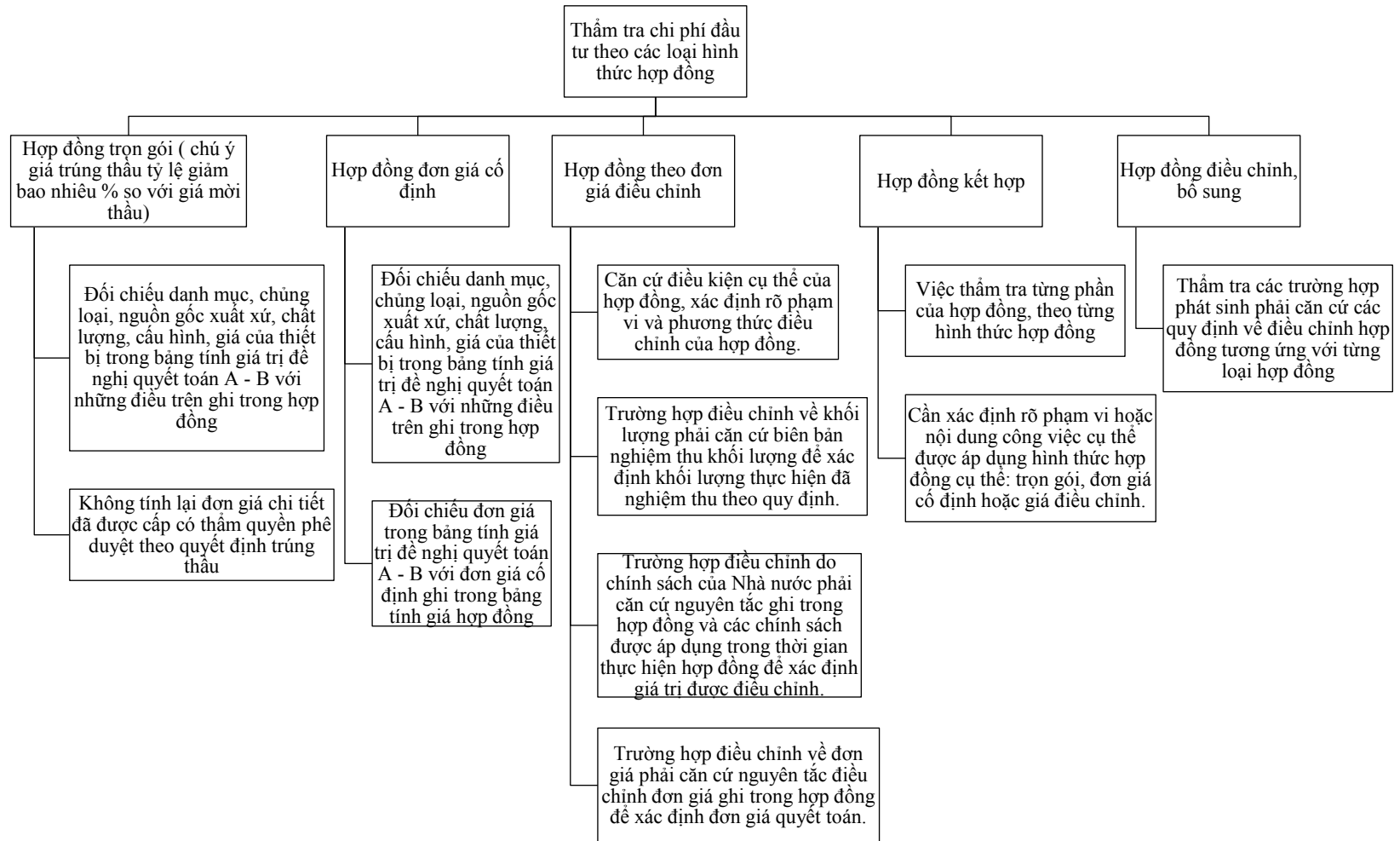
Nguồn: Tác giả xây dựng

Sau đây là giải pháp về quy trình thẩm tra chi phí đầu tư và quy trình thẩm tra chi phí đầu tư theo các loại hình hợp đồng.



Hình 3.2. Quy trình thẩm tra chi phí đầu tư

Nguồn: Tác giả xây dựng



Hình 3.3: Quy trình thẩm tra chi phí đầu tư theo các loại hình thức hợp đồng

Nguồn: Tác giả xây dựng

3.2.5 Các giải pháp khác

- Quy định các mức xử phạt cụ thể đối với chủ đầu tư; đối với nhà thầu, đối với cơ quan quản lý đầu tư và xây dựng... vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán dưới 12 tháng, từ 12 tháng đến 24 tháng và trên 24 tháng, để có việc thực hiện các quy định pháp luật được nghiêm minh hơn.

- Đối với cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán khi sử dụng kết luận, kiến nghị kiểm toán phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình. Quy định như trên nhằm nâng cao trách nhiệm của cơ quan, người phê duyệt quyết toán.

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang, Sở Thông tin và Truyền thông (qua Cổng Thông tin điện tử tỉnh) công bố công khai danh mục công trình, danh sách chủ đầu tư và các đơn vị nhà thầu vi phạm thời gian quyết toán theo quy định, làm cơ sở để các cấp có thẩm quyền xem xét trong việc giao, bố trí dự án mới.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh và các cơ quan thanh tra chuyên ngành liên quan đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra đối với các chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán dự án, công trình hoàn thành chậm so với quy định và làm rõ sai phạm, xử phạt theo quy định tại Nghị định 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng thi công, kịp thời phê duyệt điều chỉnh hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, hợp đồng xây dựng khi có những phát sinh thay đổi. Cơ quan chuyên môn kịp thời tháo gỡ đối với các công trình có vướng mắc, đẩy nhanh kiểm tra công tác nghiệm thu để đưa công trình vào sử dụng.

- Kho bạc Nhà nước phối hợp với chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan thực hiện một số nội dung như sau: Kiểm tra, đối chiếu và xác nhận số vốn đã thanh toán đảm bảo quy định của nhà nước, đồng thời có nhận xét, đánh giá, kiến nghị với cơ quan thẩm tra, phê duyệt quyết toán về quá trình đầu tư (thanh toán) của dự án theo quy định.

3.3 Một số kiến nghị

3.3.1 Kiến nghị với UBND tỉnh Bắc Giang

Ban hành các văn bản đôn đốc, tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả công tác quyết toán dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn, đặc biệt đối với các đơn vị xã, phường, thị trấn. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu và các cán bộ có liên quan của các cơ quan, đơn vị còn để tồn đọng các dự án chậm lập hồ sơ quyết toán; đồng thời, không để nhà thầu có vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được tham gia đấu thầu dự án, gói thầu mới theo quy định.

Thực hiện chế độ báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành thuộc phạm vi quản lý, báo cáo các dự án chậm lập hồ sơ quyết toán, các chủ đầu tư và nhà thầu vi phạm thời gian quyết toán đảm bảo thời gian, số liệu chính xác và chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định.

3.3.2 Kiến nghị với Bộ Tài chính

Các Bộ (Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và đầu tư ...) cần rà soát những tồn tại, bất cập của hệ thống chính sách để tham mưu sửa đổi đồng bộ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật xây dựng, Luật đấu thầu và các Nghị định hướng dẫn công tác quản lý đầu tư và xây dựng của Chính phủ. Việc ban hành các văn bản hướng dẫn phải tuân theo các quy định của Luật liên quan và tiếp thu ý kiến đóng góp của các Bộ, các địa phương, có như vậy thì hệ thống các cơ chế chính sách mới bám sát được thực tiễn, mới có tính khả thi cao.

Bộ Tài chính cần nghiên cứu, tham mưu quy định về mức phạt đối với nhà thầu kiểm toán khi có kết quả kiểm toán thiếu chính xác. Nên quy định nhà thầu kiểm toán phải chịu toàn bộ trách nhiệm vật chất đối với những thiệt hại gây ra cho người sử dụng kết quả kiểm toán, có như vậy mới nâng cao được chất lượng báo cáo kiểm toán nói chung và báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành nói riêng.

3.3.3 Khuyến nghị với các chủ đầu tư

Khẩn trương đôn đốc các đơn vị liên quan tập hợp hồ sơ để lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành gửi đến cơ quan Tài chính thẩm tra đối với các dự án, công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

Rà soát danh mục các công trình, dự án đã đưa vào sử dụng nhưng chưa lập báo cáo quyết toán gửi cơ quan Tài chính cùng cấp, nêu rõ tiến độ lập báo cáo quyết toán, nguyên nhân, lý do cụ thể. Trường hợp có vướng mắc không lập được hồ sơ quyết toán có văn bản xin ý kiến cấp thẩm quyền hoặc cơ quan Tài chính cùng cấp để giải quyết.

Khi thương thảo, ký kết hợp đồng thi công xây dựng xem xét bổ sung điều khoản về xử phạt khi nhà thầu thi công chậm lập hồ sơ quyết toán theo quy định.

Kịp thời lập hồ sơ thanh toán, thu hồi các khoản công nợ theo quyết định phê duyệt quyết toán, thực hiện tất toán Tài khoản và đóng mã dự án theo quy định.

KẾT LUẬN

Thẩm tra, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành là việc rất quan trọng. Công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành là một trong những công cụ nhằm ngăn chặn và hạn chế những thất thoát, lãng phí trong lĩnh vực đầu tư XDCB bằng nguồn NSNN. Do đó việc nghiên cứu, tìm và đưa ra những giải pháp khắc phục hoàn thiện công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành là một việc làm có ý nghĩa thiết thực cả về mặt lý luận và thực tiễn.

Đề án đã hệ thống, khái quát và cho thấy bức tranh toàn cảnh về tình hình quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2023, chỉ ra những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện. Trên cơ sở phân tích thực trạng, những tồn tại hạn chế cũng như những yếu tố ảnh hưởng tới công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trong thời gian qua, làm căn cứ đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành. Qua đó, góp phần đẩy nhanh tiến độ công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Đồng thời, góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của địa phương nói riêng và toàn tỉnh nói chung.

Trên đây là toàn bộ nội dung Đề án nghiên cứu về tình hình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành tại Sở tài chính tỉnh Bắc Giang của Học viên. Kết quả của đề tài chắc chắn có những giá trị nhất định trong việc bổ sung vào cơ sở lý luận khoa học nghiên cứu quản nhà nước về kinh tế, đặc biệt đây sẽ là những căn cứ quan trọng cho việc hoạch định chính sách cho chính quyền cũng như các Sở, ban, ngành tại tỉnh Bắc Giang trong công tác quản lý vốn đầu tư XDCB từ NSNN.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo hàng năm của Sở tài chính tỉnh Bắc Giang trong các năm: 2017, 2021, 2022, 2023.
2. Bộ Tài chính, 2021, Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 99/2021/NĐ-CP;
3. Chính phủ 2021, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;
4. Chính phủ, 2021, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
5. Chính phủ, 2021, Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;
6. Chính phủ, 2022, Nghị định 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 về xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng;
7. Đỗ Hoàng Toàn, Mai Văn Bưu (Đồng chủ biên) (2008), Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội;
8. Đoàn Thị Hoa Sen (2017), *Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn ngân sách nhà nước tại Sở tài chính Hà Tĩnh*, Đề án thạc sĩ Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
9. Nguyễn Thị Lệ Thúy, Bùi Thị Hồng Việt (Đồng chủ biên) (2012), Giáo trình Chính sách Kinh tế - Xã hội, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội;
10. Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Đoàn Thị Thu Hà, TS. Đỗ Thị Hải Hà (Đồng chủ biên) (2012), Giáo trình Quản lý học, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội;
11. Nguyễn Tường Vân (2019), *Hoàn thiện công tác quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản dự án hoàn thành do ngân sách nhà nước cấp tại Sở tài chính thành phố Hà Nội*, Đề án thạc sĩ Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
12. Phạm Thanh Thủy (2019), *Hoàn thiện công tác quyết toán vốn đầu tư dự án tại Sở tài chính tỉnh Nam Định*, Đề án thạc sĩ của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
13. Quốc hội, 2014, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
14. Quốc hội, 2019, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
15. UBND tỉnh Bắc Giang, 2021, Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

PHỤ LỤC

Kính chào anh/chị,

Tôi là Nguyễn Trung Thực. Hiện nay tôi đang theo học lớp Cao học của Đại học Kinh tế Quốc dân. Tôi đang nghiên cứu đề tài “*THẨM TRA QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN HOÀN THÀNH TẠI SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BẮC GIANG*”. Tôi muốn khảo sát ý kiến của anh/chị về công tác thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Sở tài chính tỉnh Bắc Giang. Mong anh/chị bớt chút thời gian giúp tôi hoàn thiện phiếu khảo sát này. Mọi ý kiến của anh/chị sẽ chỉ được sử dụng vào mục đích của nghiên cứu này.

Xin cảm ơn anh/chị.

I. ĐỐI TƯỢNG LÀ CÁC CHỦ ĐẦU TƯ

Mỗi nội dung có 5 mức độ đánh giá tương ứng với

- 1- Rất kém
- 2- Kém
- 3- Đạt
- 4- Tốt
- 5- Rất tốt

Anh/ chị vui lòng tích “x” vào mỗi ô trống tương ứng với mức độ đạt được của nội dung

Nội dung	Mã	Mô tả nội dung	Mức độ đạt được của nội dung					Kiến nghị điều chỉnh
			1	2	3	4	5	
Nhân sự thẩm tra	1.1	Năng lực thẩm tra của cán bộ thẩm tra quyết toán						
	1.2	Thái độ thẩm tra của cán bộ thẩm tra quyết toán khi làm việc với chủ đầu tư						
	1.3	Sự phối hợp giữa cán bộ thẩm tra và chủ đầu tư						

Nội dung thẩm tra	2.1	Nội dung thẩm tra chi phí đầu tư						
	2.2	Nội dung thẩm tra hồ sơ pháp lý						
	2.3	Nội dung thẩm tra vốn đầu tư dự án						
	2.4	Nội dung thẩm tra tài sản hình thành sau đầu tư						
	2.5	Thẩm tra tình hình công nợ, vật tư, thiết bị tồn đọng						
Công cụ thẩm tra	3.1	Công cụ truyền thống (hồ sơ pháp lý, các luật,...)						
	3.2	Công cụ hiện đại như phần mềm dự toán G8, Eta, F1, ...						
Phương pháp thẩm tra	4.1	Phương pháp thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành						
Quy trình thẩm tra	5.1	Quy trình thực hiện thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành						

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của anh/chị!